



BỘ XÂY DỰNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN

THÔNG TIN

**XÂY DỰNG CƠ BẢN
& KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ
XÂY DỰNG**

MỖI THÁNG 2 KỲ

24

Tháng 12 - 2022

BỘ TRƯỞNG NGUYỄN THANH NGHỊ TIẾP TÂN ĐẠI SỨ HÀN QUỐC TẠI VIỆT NAM

Ngày 16/12/2022



Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị và tân Đại sứ Hàn Quốc Oh Young Ju tại buổi tiếp và làm việc



Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị tặng hoa cho tân Đại sứ Hàn Quốc

THÔNG TIN XÂY DỰNG CƠ BẢN & KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG

THÔNG TIN CỦA BỘ XÂY DỰNG
MỖI THÁNG 2 KỶ

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT HÀNH
NĂM THỨ HAI BA

24

SỐ 24 - 12/2022



TRUNG TÂM THÔNG TIN

TRỤ SỞ: 37 LÊ ĐẠI HÀNH - HÀ NỘI

TEL : (04) 38.215.137

(04) 38.215.138

FAX : (04) 39.741.709

Email: ttth@voc.gov.vn

GIẤY PHÉP SỐ: 595 / BTT

CẤP NGÀY 21 - 9 - 1998

MỤC LỤC

Văn bản quản lý

Văn bản các cơ quan TW

- Nghị quyết Chính phủ về phiên họp chuyên đề xây dựng pháp luật tháng 11 năm 2022 5

Văn bản của địa phương

- Tiền Giang: ban hành Quy chế phối hợp xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh 7

- Bà Rịa - Vũng Tàu: quy định về phân cấp thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng công trình và quy định quy mô, thời hạn tồn tại công trình được cấp giấy phép xây dựng có thời hạn trên địa bàn tỉnh 10

- Nam Định: quy định trách nhiệm quản lý chiếu sáng đô thị trên địa bàn tỉnh 11

- Quảng Bình: ban hành Quy định lộ trình bố trí quỹ đất, đầu tư và các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải đô thị, khu dân cư tập trung trên địa bàn tỉnh 12

Khoa học công nghệ xây dựng

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về định mức và giá xây dựng phục vụ quản lý chi phí đầu tư xây dựng và dịch vụ đô thị 15

- Nghiên cứu xây dựng Hướng dẫn thiết kế kết cấu thép theo tiêu chuẩn TCVN 5575:20xx 16

- Nghiệm thu Nhiệm vụ do Viện Khoa học công nghệ quân sự thực hiện 17

CHỊU TRÁCH NHIỆM PHÁT HÀNH

BẠCH MINH TUẤN

Phó giám đốc Trung tâm

Thông tin

Ban biên tập:

ThS. ĐỖ HỮU LỰC

(Trưởng ban)

CN. NGUYỄN THỊ LỆ MINH

CN. TRẦN ĐÌNH HÀ

CN. NGUYỄN THỊ MAI ANH

CN. TRẦN THỊ NGỌC ANH

CN. NGUYỄN THỊ THU TRANG

- Hội nghị Việt Nam - Nhật Bản lần thứ 8 về xây dựng 18
- Hội thảo “Công nghệ bê tông siêu tính năng ứng dụng tại Việt Nam” 19
- Hội nghị sơ kết 01 năm triển khai Đề án 06 và tổng kết hoạt động của Ủy ban Chuyển đổi số quốc gia năm 2022 21
- Công viên sinh thái - giải pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường tại các khu vực đô thị đông dân 23
- Thép trong xây dựng - kinh nghiệm của châu Âu 28

Thông tin

- Bộ Xây dựng thẩm định Đề án đề nghị công nhận đô thị Chờ mở rộng (đô thị Yên Phong), tỉnh Bắc Ninh đạt tiêu chí đô thị loại IV 30
- Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị tiếp tân Đại sứ Hàn Quốc tại Việt Nam 31
- Hội nghị phổ biến văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng 32
- Kỳ họp lần thứ 40 Ủy ban liên Chính phủ Việt Nam - Cuba 34
- Cuộc họp cấp Thứ trưởng lần thứ 4 giữa Bộ Xây dựng Việt Nam và Bộ Đất đai, Hạ tầng, Giao thông và Du lịch Nhật Bản 35
- Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị tiếp Thứ trưởng Bộ Đất đai, Hạ tầng, Giao thông và Du lịch Nhật Bản 37
- Hội nghị tổng kết năm 2022 và triển khai nhiệm vụ năm 2023 của ngành Xây dựng 38
- Trao giải thưởng Loa Thành lần thứ 34 40
- EMS và việc áp dụng EMS trong các dự án xây dựng của Kenya 42
- Những giải pháp kiến trúc nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu 45



VĂN BẢN CỦA CÁC CƠ QUAN TW

Nghị quyết Chính phủ về phiên họp chuyên đề xây dựng pháp luật tháng 11 năm 2022

Ngày 12/12/2022, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 159/NQ-CP về phiên họp chuyên đề xây dựng pháp luật tháng 11 năm 2022

Tại Nghị quyết nêu rõ: xây dựng và hoàn thiện thể chế là một trong ba đột phá chiến lược, là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước được xác định trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020 và tiếp tục được kế thừa tại Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng. Thời gian qua, Chính phủ đã tập trung nguồn lực lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế, pháp luật.

Ở phiên họp này, Chính phủ tập trung thảo luận, cho ý kiến về 02 Đề nghị xây dựng Luật quan trọng, phức tạp, có phạm vi điều chỉnh rộng và tác động lớn đến phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, ảnh hưởng trực tiếp đến doanh nghiệp và đời sống nhân dân, gồm Đề nghị xây dựng Luật di sản văn hóa (sửa đổi) và Đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật. Các chính sách mới nhằm kịp thời thể chế hóa Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng về xác định rõ vị trí, vai trò của văn hóa trong sự phát triển kinh tế - xã hội, phát triển “sức mạnh mềm” của văn hóa Việt Nam, góp phần nâng cao sức mạnh tổng hợp của quốc gia trong thời gian tới và thể chế hóa Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về hoàn thiện thể chế để phát triển đồng bộ, vận hành thông suốt các thị trường, trong đó xây dựng và thực hiện các tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa, vệ sinh an toàn thực phẩm và môi trường phù hợp với yêu cầu trong nước và cam kết quốc tế.

Chính phủ quyết nghị các nội dung cụ thể như sau:

1. Đề nghị xây dựng Luật di sản văn hóa (sửa đổi):

Chính phủ thống nhất về sự cần thiết và mục đích xây dựng Đề nghị xây dựng Luật di sản văn hóa (sửa đổi) nhằm thể chế hóa đầy đủ các chủ trương, chính sách của Đảng về bảo vệ, phát huy giá trị của di sản văn hóa; tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, hệ thống pháp luật đồng bộ, thống nhất; đẩy mạnh phân công, phân cấp và xã hội hóa công tác bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa; giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa bảo tồn di sản văn hóa và phát triển, giữa các vấn đề liên quan tới quyền văn hóa, quyền con người vì mục tiêu phát triển bền vững.

Về các chính sách trong Đề nghị xây dựng Luật, yêu cầu Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ đạo việc tiếp thu ý kiến của các bộ, cơ quan liên quan, tiếp tục nghiên cứu, làm rõ một số nội dung để hoàn thiện hồ sơ Đề nghị xây dựng Luật, cụ thể như sau:

- Tổng kết kỹ lưỡng việc thực hiện Luật di sản văn hóa hiện hành, đánh giá cụ thể những vướng mắc, bất cập, nguyên nhân chủ quan, khách quan và cơ sở thực tiễn của các quy định cần sửa đổi, xác định rõ phạm vi điều chỉnh cần bao quát của dự án Luật.

- Nghiên cứu, xác định những chính sách cụ thể để bảo đảm tính khả thi khi thực hiện việc bảo vệ, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, đồng thời đánh giá kỹ lưỡng, sâu sắc, toàn diện đối với từng chính sách.

- Tiếp tục nghiên cứu, làm rõ nội dung chính sách về phân cấp, phân quyền trong quản lý di sản văn hóa theo hướng các cơ quan quản lý nhà nước ở trung ương có trách nhiệm ban hành thể chế, chính sách, chiến lược, quy hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn, điều kiện, phân

bổ nguồn lực và tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, thi đua khen thưởng,... làm cơ sở cho các cơ quan địa phương quản lý di sản văn hóa đúng quy định...

- Làm rõ sự cần thiết, tính khả thi khi quy định thành lập Quỹ di sản văn hóa trong Luật nhằm bảo đảm thực hiện đúng Nghị quyết số 23/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội về kế hoạch tài chính quốc gia và vay, trả nợ công 5 năm giai đoạn 2021-2025, theo đó Chính phủ đang rà soát, sắp xếp lại các Quỹ có nguồn thu, nhiệm vụ chi trùng với ngân sách nhà nước hoặc không còn phù hợp.

- Phân tích, làm rõ sự cần thiết của việc sửa đổi, bổ sung các quy định mang tính nguyên tắc chính sách ưu đãi thuế trong dự án Luật theo hướng hạn chế việc sửa đổi các quy định về ưu đãi thuế trong các luật chuyên ngành, mà thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế; rà soát các chính sách về phí, lệ phí để tăng nguồn lực phát triển di sản văn hóa cho các địa phương, cơ sở.

Giao Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam chỉ đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp tục chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp và các bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của Chính phủ tại Phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật; chỉnh lý, hoàn thiện Hồ sơ Đề nghị xây dựng Luật, gửi Bộ Tư pháp để đưa dự án Luật này vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội năm 2024 theo quy định.

2. Đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật

Chính phủ thống nhất về sự cần thiết và mục đích xây dựng Đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật nhằm thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước về hoàn thiện thể chế để phát triển đồng bộ, vận hành thông suốt các thị trường; trong đó việc xây dựng và thực hiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đối với hàng hóa, tương thích với

sự thay đổi của hệ thống pháp luật trong nước và các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới (EVFTA, CPTPP, RCEP) mà Việt Nam đã ký kết là yêu cầu cấp thiết. Đồng thời, việc sửa đổi, bổ sung Luật hiện hành cần đáp ứng đòi hỏi của thực tiễn quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và phát triển kinh tế các ngành, lĩnh vực ở nước ta; tạo thuận lợi cho các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân phát triển các hoạt động sản xuất, kinh doanh phù hợp các quy định về tiêu chuẩn, quy chuẩn.

Về các chính sách trong Đề nghị xây dựng luật, yêu cầu Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ chỉ đạo việc tiếp thu ý kiến của các bộ, cơ quan liên quan, tiếp tục nghiên cứu, làm rõ một số nội dung để hoàn thiện hồ sơ Đề nghị xây dựng Luật, cụ thể như sau:

- Rà soát, chỉnh lý về tên gọi, phạm vi và nội dung chính sách phù hợp với quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, thúc đẩy hội nhập quốc tế và triển khai các cam kết quốc tế. Đồng thời, bổ sung giải pháp nhằm tăng cường minh bạch và đổi mới quy trình xây dựng, ban hành, công bố các quy chuẩn, tiêu chuẩn, nâng cao chất lượng các quy chuẩn, tiêu chuẩn của quốc gia và địa phương.

- Tiếp tục đánh giá kỹ lưỡng hơn các giải pháp chính sách trong mối quan hệ của Luật này với Luật Tiếp cận thông tin và các luật có liên quan về: đối tượng, cơ quan có thẩm quyền, hình thức, nội dung thông tin để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ giữa các quy định trong hệ thống pháp luật hiện hành. Bên cạnh đó, cần có các chính sách đẩy nhanh việc số hóa và xây dựng các cơ sở dữ liệu phục vụ hoạt động quản lý lĩnh vực này để phù hợp với chủ trương tiếp cận nền kinh tế số để kết nối dữ liệu về quy chuẩn, tiêu chuẩn phù hợp, khả thi và đồng bộ.

- Chỉnh lý, hoàn thiện các chính sách theo hướng đẩy mạnh phân công, phân cấp, quy định cụ thể về thẩm quyền cho các Bộ, địa phương phê duyệt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ

~ thuật để làm rõ trách nhiệm quản lý lĩnh vực này, đồng thời tăng cường nguồn lực tài chính cho các cơ quan, địa phương thực hiện nhiệm vụ được phân cấp; đổi mới quy trình, thủ tục phê duyệt tiêu chuẩn, quy chuẩn; bảo đảm thực hiện đúng Nghị quyết số 56/2017/QH14 của Quốc hội không quy định về tổ chức, bộ máy, biên chế trong dự án luật.

- Rà soát đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến các quy định của Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật hiện hành để sửa đổi, bổ sung đầy đủ, tránh mâu thuẫn, chồng chéo; đồng thời không để khoảng

trống pháp lý.

Giao Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam chỉ đạo Bộ Khoa học và Công nghệ tiếp tục chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp và các bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của Thành viên Chính phủ chính lý, hoàn thiện hồ sơ Đề nghị xây dựng Luật, gửi Bộ Tư pháp để đưa dự án Luật này vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội năm 2024 theo quy định.

(Xem toàn văn tại <https://vanban.chinh-phu.vn/>)

VĂN BẢN CỦA ĐỊA PHƯƠNG

Tiền Giang: ban hành Quy chế phối hợp xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh

Ngày 19/12/2022, UBND tỉnh Tiền Giang ban hành Quyết định số 42/2022/QĐ-UBND về Quy chế phối hợp xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh.

Quyết định này quy định nguyên tắc, nội dung, hình thức phối hợp và trách nhiệm thực hiện xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang; áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trong tỉnh. Tại Quyết định đã quy định một số nội dung như sau:

- Quy định nguyên tắc phối hợp:

+ Việc phối hợp phải kịp thời, đồng bộ, chặt chẽ, thống nhất, thường xuyên, đảm bảo đúng

quy định pháp luật hiện hành.

+ Tuân thủ các nguyên tắc về xây dựng và sử dụng thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản quy định tại Điều 6 của Nghị định số 44/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ và các quy định có liên quan của các cấp có thẩm quyền.

+ Chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, tổ chức, cá nhân.

+ Việc trao đổi, cung cấp thông tin giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân phải đảm bảo đầy đủ, chính xác theo đúng các biểu mẫu quy định tại Nghị định số 44/2022/NĐ-CP và chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung, thông tin, dữ liệu do mình cung cấp.

- Quy định phối hợp trong việc xây dựng cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản:

theo đó, Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tỉnh, UBND cấp huyện xây dựng cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản đảm bảo đúng quy định tại Điều 6 và Điều 8 của Nghị định số 44/2022/NĐ-CP của Chính phủ và các quy định pháp luật có liên quan.

- Quy định phối hợp trong việc chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản:

+ Các sở, ngành tỉnh, UBND cấp huyện và các chủ đầu tư dự án bất động sản, sàn giao dịch bất động sản thực hiện chế độ chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản theo quy định tại Điều 18 và Điều 19 của Nghị định số 44/2022/NĐ-CP của Chính phủ và các quy định pháp luật có liên quan.

+ Việc chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản phải đảm bảo thực hiện theo các yêu cầu như sau:

a/ Thực hiện chia sẻ, cung cấp đầy đủ thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản theo quy định, đúng thời hạn. Trường hợp vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan mà không chia sẻ, cung cấp thông tin đúng thời hạn theo quy định thì có văn bản báo cáo và chia sẻ, cung cấp thông tin ngay sau khi có điều kiện thực hiện;

b/ Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tài khoản được cung cấp và chịu trách nhiệm về mọi hoạt động được thực hiện bằng tài khoản của mình. Trường hợp mật khẩu bị mất hoặc bị đánh cắp hoặc phát hiện có người sử dụng trái phép tài khoản của mình, phải thông báo kịp thời cho cơ quan quản lý và vận hành hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản;

c/ Không được làm sai lệch, hư hỏng, thất thoát thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản; chiếm giữ, tiêu hủy trái phép, làm hư hại thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản;

d/ Không được lợi dụng việc chia sẻ, cung cấp thông tin để sách nhiễu, trục lợi, phát tán các thông tin trái với các quy định của pháp

luật; cản trở việc khai thác, sử dụng thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản theo quy định;

e/ Không được khai thác, sử dụng thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản trái với quy định của Nghị định số 44/2022/NĐ-CP của Chính phủ và các quy định khác của pháp luật có liên quan;

g/ Không được chia sẻ, cung cấp cho bên thứ ba dữ liệu do cơ quan nhà nước có thẩm quyền chia sẻ, cung cấp cho mình để khai thác, sử dụng, trừ trường hợp được cơ quan quản lý hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản có thẩm quyền cho phép;

h/ Thông báo kịp thời cho cơ quan quản lý hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản về những sai sót của thông tin, dữ liệu đã chia sẻ, cung cấp.

- Quy định hình thức phối hợp thực hiện chế độ chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu:

+ Việc chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu được thực hiện trực tuyến tại Cổng thông tin của hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản (địa chỉ website <http://www.batdongsan.xaydung.gov.vn>) và thực hiện theo các biểu mẫu quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 44/2022/NĐ-CP của Chính phủ và các quy định pháp luật có liên quan.

+ Gửi thông tin, dữ liệu về Sở Xây dựng bằng văn bản giấy hoặc văn bản điện tử đã ký số theo quy định.

- Quy định trách nhiệm của Sở Xây dựng:

+ Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và các đơn vị có liên quan xây dựng, tổ chức vận hành hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh;

+ Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thu thập các thông tin liên quan đến nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh; tiếp nhận các thông tin liên quan đến nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh do cơ quan, tổ chức, cá nhân chia sẻ, cung cấp.

+ Chia sẻ, cung cấp thông tin cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có nhu cầu khai thác, sử

dụng thông tin theo quy định của pháp luật.

+ Công bố thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản của trên địa bàn tỉnh, gửi báo cáo về Bộ Xây dựng theo quy định.

+ Xây dựng và báo cáo UBND tỉnh kế hoạch điều tra, thu thập, cập nhật thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh trong kế hoạch, nhiệm vụ của mình và tổ chức thực hiện sau khi được chấp thuận.

+ Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, tổ chức liên quan, các chủ đầu tư, sàn giao dịch bất động sản về việc thực hiện chế độ cung cấp thông tin, dữ liệu được quy định tại Nghị định số 44/2022/NĐ-CP của Chính phủ và các quy định pháp luật có liên quan.

+ Công bố các cơ quan, tổ chức, cá nhân vi phạm quy định của Nghị định số 44/2022/NĐ-CP của Chính phủ trên Cổng thông tin điện tử do đơn vị quản lý.

+ Chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan thực hiện việc tổng hợp, tính toán các chỉ tiêu thống kê về nhà ở và thị trường bất động sản theo quy định tại Điều 9 và Điều 14 của Nghị định số 44/2022/NĐ-CP của Chính phủ và các quy định pháp luật có liên quan để tổng hợp báo cáo Bộ Xây dựng và UBND tỉnh.

+ Bố trí bộ máy và công chức để xây dựng và quản lý hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản theo quy định tại khoản 2 Điều 22 của Nghị định số 44/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

- Quy định một số trách nhiệm của các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, chủ đầu tư, sàn giao dịch bất động sản trên địa bàn tỉnh như:

+ Thu thập, chia sẻ, cung cấp các thông tin liên quan đến lĩnh vực nhà ở và thị trường bất động sản được quy định tại Điều 5 của Quy chế này trong phạm vi chức năng quản lý của mình.

+ Phối hợp với Sở Xây dựng trong việc kết nối, tích hợp thông tin từ các cơ sở dữ liệu có

liên quan do mình quản lý, đồng thời đảm bảo cho việc duy trì, kết nối, chia sẻ thông tin với cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản.

+ Sở Tài chính thẩm định, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí hàng năm từ ngân sách tỉnh trên cơ sở dự toán do Sở Xây dựng trình UBND tỉnh để thực hiện các nội dung sau: điều tra, thu thập thông tin phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản; quản lý, vận hành hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh; xây dựng ứng dụng tra cứu thông tin quy hoạch qua ứng dụng web, công khai quy hoạch, tích hợp thông tin quy hoạch lên hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản quốc gia.

+ Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Sở Xây dựng hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá đảm bảo tuân thủ các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn về ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản theo quy định, quy chuẩn hướng dẫn thực hiện từ cấp trên.

+ Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Sở Xây dựng kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin giữa cơ sở dữ liệu về đất đai do Sở quản lý với cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản.

+ UBND cấp huyện phối hợp với Sở Xây dựng kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu về quy hoạch với cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 và thay thế Quyết định số 17/2018/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2018 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp thực hiện chế độ báo cáo, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

(Xem toàn văn tại <https://moc.gov.vn/>)

Bà Rịa - Vũng Tàu: quy định về phân cấp thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng công trình và quy định quy mô, thời hạn tồn tại công trình được cấp giấy phép xây dựng có thời hạn trên địa bàn tỉnh

Ngày 01/12/2022, UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã ban hành Quyết định số 24/2022/QĐ-UBND quy định về phân cấp thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng công trình và quy định quy mô, thời hạn tồn tại công trình được cấp giấy phép xây dựng có thời hạn trên địa bàn tỉnh.

Quyết định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân là chủ đầu tư xây dựng công trình; các cơ quan Nhà nước có liên quan đến công tác cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Về thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng:

1. UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phân cấp thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng

- Sở Xây dựng cấp giấy phép xây dựng đối với công trình thuộc đối tượng có yêu cầu phải cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh, trừ các công trình quy định tại điểm b khoản này và khoản 2 Điều này.

- Ban Quản lý các Khu công nghiệp cấp giấy phép xây dựng đối với công trình thuộc đối tượng có yêu cầu phải cấp giấy phép xây dựng có toàn bộ hoặc một phần diện tích khu đất xây dựng công trình nằm trong phạm vi ranh giới các khu công nghiệp do mình quản lý.

2. UBND các huyện, thị xã, thành phố cấp giấy phép xây dựng theo thẩm quyền quy định tại khoản 37 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020.

Về quy mô và thời hạn tồn tại công trình được cấp giấy phép xây dựng có thời hạn:

1. Quy mô công trình:

- Đối với công trình xây dựng, quy mô công trình cấp IV, diện tích xây dựng tối đa 1.000m², số tầng 01 tầng, chiều cao tối đa 6,0m, trừ các công trình quy định tại điểm b khoản này.

- Đối với nhà ở riêng lẻ, quy mô công trình tối đa cấp IV, diện tích xây dựng tối đa 200m² (riêng tại thành phố Vũng Tàu tối đa 100m²), số tầng 01 tầng, chiều cao tối đa 6,0m.

2. Thời hạn tồn tại công trình:

- Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng được quy định tại Điều 3 Quyết định này căn cứ vào kế hoạch thực hiện của từng loại quy hoạch xây dựng được phê duyệt để xác định thời hạn tồn tại công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng có thời hạn, nhưng tối đa không quá 03 năm.

- Việc gia hạn thời gian tồn tại thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 99 Luật Xây dựng năm 2014; khoản 33 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020.

Về tổ chức thực hiện:

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Trưởng Ban Quản lý các Khu công nghiệp; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 19 tháng 12 năm 2022 và thay thế Quyết định số 15/2016/QĐ-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2016 của UBND tỉnh về việc quy định phân cấp thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và Quyết định số 21/2016/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2016 của UBND tỉnh về việc quy định quy mô xây dựng và thời hạn tồn tại công trình, nhà ở riêng lẻ được cấp giấy phép xây dựng có thời hạn trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

(Xem toàn văn tại <https://moc.gov.vn/>)

Nam Định: quy định trách nhiệm quản lý chiếu sáng đô thị trên địa bàn tỉnh

Ngày 15/12/2022, UBND tỉnh Nam Định đã ban hành Quyết định số 39/2022/QĐ-UBND quy định trách nhiệm quản lý chiếu sáng đô thị trên địa bàn tỉnh.

Quy định này áp dụng cho các đối tượng: Các Sở, ban, ngành của tỉnh; UBND các huyện, thành phố Nam Định; UBND thị trấn thuộc các huyện; chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng có hạng mục chiếu sáng công cộng đô thị hoặc hệ thống hạ tầng cơ sở khép kín sau khi xây dựng hoàn thành; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động quản lý chiếu sáng đô thị trên địa bàn tỉnh Nam Định.

Các nội dung khác về quản lý chiếu sáng đô thị không quy định tại Quy định này thì thực hiện theo Nghị định số 79/2009/NĐ-CP ngày 28/9/2009 của Chính phủ về quản lý chiếu sáng đô thị và các văn bản pháp luật có liên quan.

VỀ VIỆC PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM TRONG QUẢN LÝ CHIẾU SÁNG ĐÔ THỊ

- Sở Xây dựng chịu trách nhiệm:

+ Chủ trì tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện công tác quản lý Nhà nước về chiếu sáng đô thị trên địa bàn tỉnh.

+ Chủ trì soạn thảo các văn bản hướng dẫn về quản lý chiếu sáng đô thị trên địa bàn tỉnh; kiểm tra việc triển khai thực hiện các văn bản pháp luật liên quan đến quản lý chiếu sáng đô thị; tổng hợp và phổ biến các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về chiếu sáng đô thị.

+ Chủ trì, phối hợp Sở Tài chính và các sở, ngành liên quan tham mưu cho UBND tỉnh ban hành đơn giá dịch vụ liên quan đến quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị trên địa bàn tỉnh.

+ Thẩm định hồ sơ các dự án khu dân cư, khu đô thị, thẩm định về chiếu sáng đô thị theo phân cấp tại Quyết định số 35/2021/QĐ-UBND ngày 10/8/2021 của UBND tỉnh Nam Định về ban

hành Quy định một số nội dung về trách nhiệm, phân cấp thẩm quyền thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Nam Định.

+ Tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý các vi phạm liên quan đến hoạt động chiếu sáng đô thị trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền và quy định của pháp luật. Tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc thực hiện công tác quản lý của đơn vị trực tiếp quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị.

+ Phối hợp với UBND cấp huyện và cơ quan có liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, vận động nhân dân sử dụng điện chiếu sáng an toàn, đúng mục đích; sử dụng các sản phẩm chiếu sáng hiệu suất cao, tiết kiệm điện và chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về chiếu sáng đô thị.

+ Theo dõi, tổng hợp dữ liệu về chiếu sáng đô thị và tình hình hoạt động chiếu sáng đô thị trên địa bàn tỉnh, định kỳ hàng năm báo cáo UBND tỉnh, Bộ Xây dựng và báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

- Các Sở ngành khác như Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giao thông vận tải, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, công an tỉnh: cần chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Tài chính và cơ quan có liên quan tham mưu cho UBND tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, để phát triển chiếu sáng đô thị trên địa bàn tỉnh theo quy định; bố trí vốn đầu tư phát triển hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị theo kế hoạch được phê duyệt; hướng dẫn các tổ chức, cá nhân có liên quan về cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư trong hoạt động chiếu sáng đô thị trên địa bàn tỉnh.

- Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh có trách nhiệm tổ chức quản lý, khai thác, vận hành

hệ thống chiếu sáng công cộng các khu vực thuộc quyền quản lý; lập kế hoạch đầu tư phát triển chiếu sáng công cộng và kinh phí thực hiện trình cấp có thẩm quyền xem xét đưa vào chương trình hoặc kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội hằng năm để thực hiện; xây dựng cơ sở dữ liệu về chiếu sáng trên khu vực được giao để phục vụ quản lý; thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình chiếu sáng công cộng trên khu vực được giao quản lý theo phân cấp của UBND tỉnh.

VỀ VIỆC PHÂN CẤP QUẢN LÝ CHIẾU SÁNG ĐÔ THỊ

- Phân cấp cho UBND thành phố Nam Định, UBND thị trấn thuộc huyện quản lý chiếu sáng đô thị trên địa bàn quản lý.

- Các cơ quan được phân cấp thực hiện các nhiệm vụ sau:

+ Tổ chức thực hiện quản lý chiếu sáng đô thị trên địa bàn quản lý.

+ Chủ trì, phối hợp với đơn vị quản lý, vận hành lập kế hoạch đầu tư phát triển chiếu sáng công cộng đô thị và kinh phí thực hiện theo quy định.

+ Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, vận động nhân dân sử dụng điện chiếu sáng an toàn, đúng mục đích; sử dụng các sản phẩm chiếu sáng hiệu suất cao, tiết kiệm điện và chấp

hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về chiếu sáng đô thị.

+ Kịp thời phát hiện và xử lý vi phạm về quản lý chiếu sáng đô thị trên địa bàn theo quy định.

+ Xây dựng cơ sở dữ liệu về chiếu sáng đô thị phục vụ công tác quản lý chiếu sáng trên địa bàn.

Về chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng: Chủ đầu tư các khu đô thị mới, các dự án có liên quan đến hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị trên địa bàn tỉnh phải tuân thủ các quy định về quản lý, vận hành và xây dựng hệ thống chiếu sáng đô thị. Thiết kế và thi công xây dựng các công trình chiếu sáng đô thị phải gắn kết đồng bộ với hạ tầng kỹ thuật của các khu vực lân cận theo hướng hiện đại và bảo đảm mỹ quan đô thị.

Chủ đầu tư khu đô thị mới, các dự án có hệ thống hạ tầng cơ sở khép kín sau khi xây dựng hoàn thành, có trách nhiệm quản lý đồng bộ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về chiếu sáng đô thị hoặc bàn giao cho các cơ quan quản lý theo Quy định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25/12/2022.

(Xem toàn văn tại <https://vbpl.vn/>)

Quảng Bình: ban hành Quy định lộ trình bố trí quỹ đất, đầu tư và các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải đô thị, khu dân cư tập trung trên địa bàn tỉnh

Ngày 15/12/2022, UBND tỉnh Quảng Bình ban hành Quyết định số 59/2022/QĐ-UBND Quy định lộ trình bố trí quỹ đất, đầu tư và các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải đô thị, khu dân cư tập trung trên địa bàn tỉnh.

VỀ PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH

Quy định này quy định chi tiết Điểm b Khoản 5, Điều 86 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 về

lộ trình bố trí quỹ đất, đầu tư và các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải đô thị, khu dân cư tập trung trong trường hợp chưa có hệ thống thu gom, xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

Quy định này không áp dụng đối với trường hợp đô thị, khu dân cư tập trung đã hình thành trước khi Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 có hiệu lực thi hành mà không bố trí được quỹ đất

xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải.

VỀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG:

- Chủ dự án đầu tư khu đô thị, khu dân cư tập trung được đầu tư xây dựng kể từ ngày Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 có hiệu lực thi hành.

- Chủ đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải đối với đô thị, khu dân cư tập trung đã hình thành trước ngày Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 có hiệu lực thi hành có thể bố trí được quỹ đất xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải.

- Cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải đô thị, khu dân cư tập trung trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

VỀ LỘ TRÌNH BỐ TRÍ QUỸ ĐẤT XÂY DỰNG HỆ THỐNG THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI ĐÔ THỊ, KHU DÂN CƯ TẬP TRUNG

- Đối với khu đô thị, khu dân cư tập trung được đầu tư xây dựng kể từ ngày Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 có hiệu lực thi hành.

Tất cả các khu đô thị, khu dân cư tập trung phải bố trí quỹ đất để đầu tư, xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải đồng bộ, phù hợp với quy hoạch đã được phê duyệt.

- Đối với đô thị, khu dân cư tập trung không thuộc khoản 1 Điều này.

+ Đến năm 2025 có 30% đô thị, khu dân cư tập trung được bố trí quỹ đất để đầu tư, xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải.

+ Đến năm 2030 có 70% đô thị, khu dân cư tập trung được bố trí quỹ đất để đầu tư, xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải.

+ Đến năm 2035 có 100% đô thị, khu dân cư tập trung được bố trí quỹ đất để đầu tư, xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải.

VỀ LỘ TRÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HỆ THỐNG THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI ĐÔ THỊ, KHU DÂN CƯ TẬP TRUNG TRONG TRƯỜNG HỢP CHƯA CÓ HỆ THỐNG THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

- Đối với khu đô thị, khu dân cư tập trung được đầu tư xây dựng kể từ ngày Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 có hiệu lực thi hành.

- Tất cả các khu đô thị, khu dân cư tập trung được phê duyệt kể từ ngày Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 có hiệu lực thi hành phải có hạng mục hệ thống thu gom, xử lý nước thải đồng bộ, phù hợp với quy hoạch được phê duyệt.

- Đối với đô thị, khu dân cư tập trung hình thành trước khi Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 có hiệu lực thi hành.

+ Trên cơ sở đề xuất của các ngành, địa phương, căn cứ vào lộ trình bố trí quỹ đất và thực tế; khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công theo các giai đoạn, Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp Sở Xây dựng, Sở Tài chính sắp xếp theo thứ tự ưu tiên tham mưu UBND tỉnh để đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải.

+ Các Sở, ban, ngành, UBND các cấp tập trung huy động các nguồn lực (bao gồm nguồn xã hội hóa) để đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải theo lộ trình bố trí quỹ đất.

VỀ CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI, HỖ TRỢ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HỆ THỐNG THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI ĐÔ THỊ, KHU DÂN CƯ TẬP TRUNG

Các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải đô thị, khu dân cư tập trung thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2017 của HĐND tỉnh về việc ban hành Quy định một số chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Bình và các quy định sửa đổi, bổ sung liên quan.

Trong phần trách nhiệm của các Sở, ban, ngành liên quan, Quyết định quy định trách nhiệm của Sở Xây dựng là chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan trong quá trình lập, thẩm định quy hoạch xây dựng để bố trí quỹ đất xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải đô thị, khu dân cư tập trung đối với các đô thị, khu dân cư tập trung.

Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp nhận và giải quyết theo quy định các thủ tục về đất đai, môi trường cho chủ đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải đô thị, khu dân cư tập trung; phối hợp với UBND

các huyện, thị xã, thành phố trong việc lập, thẩm định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh, địa phương liên quan tổ chức thẩm định dự án, trình UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư; cấp giấy chứng nhận đầu tư cho các dự án đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải đô thị, khu dân cư tập trung theo thẩm quyền; hướng dẫn thực hiện các cơ chế chính sách của tỉnh liên quan đến việc đầu tư và ưu đãi đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải đô thị, khu dân cư tập trung.

Các Sở, ban, ngành liên quan theo chức năng nhiệm vụ được giao phối hợp, tham mưu xử lý các công việc liên quan trong quá trình thực hiện đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải đô thị, khu dân cư tập trung.

VỀ TRÁCH NHIỆM CỦA UBND CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ

- rà soát, bố trí quỹ đất đầu tư, xây dựng hệ

thống thu gom, xử lý nước thải đô thị, khu dân cư tập trung trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố; chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan để tổ chức thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, bố trí tái định cư đảm bảo tiến độ dự án của nhà đầu tư (nếu có).

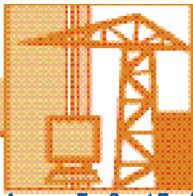
- Đưa dự án của nhà đầu tư vào kế hoạch sử dụng đất hàng năm để tổ chức thực hiện theo quy định.

- Tạo điều kiện cho nhà đầu tư triển khai đầu tư xây dựng và thực hiện các hoạt động đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải đô thị, khu dân cư tập trung trên địa bàn.

Về trách nhiệm của chủ dự án đầu tư: cần tuân thủ các quy định của pháp luật về đầu tư và các quy định của pháp luật có liên quan; thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 12 năm 2022.

(Xem toàn văn tại <https://vbpl.vn/>)



Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về định mức và giá xây dựng phục vụ quản lý chi phí đầu tư xây dựng và dịch vụ đô thị

Ngày 14/12/2022, Cục Kinh tế Xây dựng - Bộ Xây dựng tổ chức Hội đồng tư vấn, đánh giá mức độ hoàn thành Dự án xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về định mức và giá xây dựng phục vụ quản lý chi phí đầu tư xây dựng và dịch vụ đô thị, do nhóm nghiên cứu thuộc Liên danh nhà thầu Hải Hòa - EK -VIC thực hiện. TS. Hoàng Anh Tuấn - Phó Cục trưởng Cục Kinh tế xây dựng chủ trì cuộc họp.

Trình bày trước Hội đồng, đại diện Liên danh nhà thầu Hải Hòa - EK - VIC cho biết, việc thực hiện Dự án là cần thiết để khắc phục những khó khăn trong đầu tư xây dựng do thiếu hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên nghiệp về định mức và giá xây dựng; đồng thời thúc đẩy đổi mới, hội nhập lĩnh vực đầu tư xây dựng, đáp ứng các yêu cầu phát triển của khoa học công nghệ và thực tiễn trong việc quản lý đầu tư và chi phí xây dựng; nâng cao hiệu quả đầu tư các dự án công, nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý nhà nước về kinh tế trong đầu tư xây dựng và phát triển đô thị nói riêng và ngành xây dựng nói chung. Bên cạnh đó, hệ thống cơ sở dữ liệu sẽ đóng vai trò một công cụ để nghiên cứu, đánh giá và đưa ra các chính sách, công cụ quản lý xã hội trong lĩnh vực xây dựng; đảm bảo sự thống nhất về quản lý, kiểm soát hệ thống định mức, đơn giá xây dựng trên phạm vi toàn quốc; tăng cường khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động xây dựng; từ đó đảm bảo tính minh bạch, cạnh tranh trong quá trình tạo lập giá xây dựng, góp phần chống thất thoát, lãng phí trong đầu tư xây dựng.

Trên cơ sở đó, nhóm Dự án báo cáo kết quả đạt được của 3 chuyên đề chính về cơ sở dữ liệu, hạ tầng thông tin và các phần mềm nội bộ. Đại diện nhóm cũng cho biết, Dự án xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu nêu trên đến nay đã cơ



Toàn cảnh cuộc họp

bản hoàn thành và được đưa vào thử nghiệm sử dụng. Từ ngày 22-25/3/2022, Bộ Xây dựng đã tổ chức tập huấn, hướng dẫn sử dụng, khai thác hệ thống cơ sở dữ liệu bằng hình thức trực tuyến cho các Bộ, ngành, Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành của các địa phương và các cơ quan, tổ chức có liên quan; các Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, 63/63 Sở Xây dựng các địa phương, các sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, các tổ chức tư vấn và các đơn vị có nhu cầu cũng đã được cấp tài khoản để sử dụng, khai thác và cập nhật thông tin dữ liệu trên hệ thống cơ sở dữ liệu.

Tại cuộc họp, các chuyên gia thành viên Hội đồng khẳng định tính thực tiễn và tầm quan trọng của Dự án, đồng thời đưa ra một số góp ý cụ thể cho từng chuyên đề: cần nghiên cứu thêm phương pháp phân định, phân loại riêng; cập nhật đầy đủ các nội dung cho hệ thống định mức, đơn giá xây dựng (đối với chuyên đề cơ sở dữ liệu); cần nghiên cứu, rà soát quy trình vận hành để đảm bảo đáp ứng được các yêu cầu về an ninh, bảo mật theo quy định (đối với chuyên đề hạ tầng công nghệ thông tin); cần nghiên cứu thêm các tệp excel phục vụ công tác đăng

nhập, rà soát dữ liệu, nghiên cứu thêm các bộ công cụ định dạng word, pdf để quản lý dữ liệu đa dạng và chặt chẽ hơn (đối với chuyên đề các phần mềm nội bộ).

Phát biểu kết luận cuộc họp, TS. Hoàng Anh Tuấn đánh giá cao chuyên môn, nỗ lực của nhóm Dự án, lưu ý nhóm nghiên cứu xem xét và tiếp thu đầy đủ ý kiến đánh giá của các thành viên Hội đồng, đồng thời kiến nghị các đơn vị

quản lý, nhà thầu có những biện pháp hỗ trợ để Dự án tiếp tục được hoàn thiện hơn, với mục tiêu sẽ trở thành một trong các công cụ mũi nhọn phục vụ công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

Hội đồng nhất trí đánh giá Dự án hoàn thành ở mức đạt yêu cầu.

Ngọc Anh

Nghiên cứu xây dựng Hướng dẫn thiết kế kết cấu thép theo tiêu chuẩn TCVN 5575:20xx

Ngày 16/12/2022, Bộ Xây dựng tổ chức Hội đồng tư vấn đánh giá, nghiệm thu đề tài nghiên cứu xây dựng Hướng dẫn thiết kế kết cấu thép theo tiêu chuẩn TCVN 5575:20xx (Mã số đề tài: RD 21-21) do nhóm nghiên cứu thuộc Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội thực hiện. TS. Lê Minh Long - Phó Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ & Môi trường - Chủ tịch Hội đồng, chủ trì cuộc họp.

Báo cáo với Hội đồng, PGS.TS. Nguyễn Hồng Sơn - Chủ nhiệm đề tài cho biết: tiêu chuẩn thiết kế kết cấu thép của Việt Nam hiện hành là TCVN 5575:2012. Thực chất, TCVN 5575:2012 được chuyển đổi ngang từ TCXDVN 338:2005 với hầu hết nội dung bên trong được giữ nguyên. Bản thân TCXDVN 338:2005 đã được chuyển dịch từ tiêu chuẩn của Nga là SNIP II.23-81* (1989) tức là đã gần 30 năm, quá lạc hậu so với các thay đổi khoa học - công nghệ của thế giới. Điều này đưa tới nhiều bất cập trong quá trình thiết kế. Hơn nữa, TCVN 5575:2012 đang viện dẫn tới các tiêu chuẩn về các loại thép kết cấu và các vật liệu làm liên kết cũ trước đây nên chưa gắn kết được với các tiêu chuẩn mới của Việt Nam hiện hành.

Mặt khác, hệ thống tiêu chuẩn Việt Nam, đặc biệt là trong lĩnh vực thiết kế kết cấu, đang phần lớn dựa trên nền của các tiêu chuẩn Liên Xô và Nga. Do đó, để cập nhật các thông tin có trong phiên bản mới nhất của Nga về thiết kế



Toàn cảnh cuộc họp nghiệm thu

kết cấu thép cần có Hướng dẫn thiết kế kết cấu thép theo TCVN 5575:20xx, trên cơ sở soát xét Hướng dẫn thiết kế kết cấu thép theo TCXDVN 338:2005. Nhưng do có khá nhiều thay đổi về nội dung và hình thức của TCVN 5575:20xx, nên thực chất phải biên soạn mới Hướng dẫn thiết kế theo tiêu chuẩn thiết kế này.

Nội dung chính của TCVN 5575:20xx chủ yếu dựa vào tiêu chuẩn Nga SP 16.13330.2017 Kết cấu thép; SP 294.1325800.2017 Kết cấu thép - Quy tắc thiết kế (với sửa đổi 1). Trong quá trình biên soạn đã cập nhật các sửa đổi (sửa đổi 1 năm 2019 và sửa đổi 2 năm 2020) và đã tham khảo các tiêu chuẩn về thép kết cấu có liên quan của các nước khác để cập nhật lại Phụ lục A.2 trong phiên bản TCVN 5575:2012 để tham khảo.

Theo định hướng mới về hoàn thiện hệ thống

tiêu chuẩn của Bộ Xây dựng, trong đó có kết cấu thép, thì các tiêu chuẩn thiết kế kết cấu sẽ có một thời gian được sử dụng song hành hai hệ thống. Một là, các tiêu chuẩn thiết kế kết cấu tiếp tục được cập nhật các thông tin có trong các phiên bản mới của Liên bang Nga. Hai là, các tiêu chuẩn mới sẽ được biên soạn dựa trên nền tảng của Eurocode có chú ý tới việc điều chỉnh các hệ số cần thiết và điều kiện thực tiễn của Việt Nam.

Tại cuộc họp, Hội đồng Tư vấn Bộ Xây dựng đánh giá cao công sức, nỗ lực của nhóm nghiên

cứu trong quá trình thực hiện các nội dung, yêu cầu theo hợp đồng được giao. Đề tài đảm bảo tiến độ, tính thực tiễn cao, các hình vẽ minh họa rõ ràng, chuyển dịch dễ hiểu. Bên cạnh đó, Hội đồng góp ý để nhóm nghiên cứu cần rà soát, Việt hóa từ ngữ, thống nhất các thuật ngữ; thống nhất tên các chương trong mục lục.

Hội đồng Tư vấn Bộ Xây dựng nhất trí nghiệm thu đề tài, với kết quả đạt loại Xuất sắc.

Mai Anh

Nghiệm thu Nhiệm vụ do Viện Khoa học công nghệ quân sự thực hiện

Ngày 19/12/2022, Bộ Xây dựng tổ chức Hội đồng Tư vấn đánh giá, nghiệm thu Nhiệm vụ “Nghiên cứu chế tạo tấm panel trên cơ sở vật liệu nano compozit ứng dụng chế thử nhà lắp ghép nhanh phục vụ cư dân ven biển hải đảo”, do nhóm nghiên cứu thuộc Viện Khoa học công nghệ quân sự thực hiện. Phó Vụ trưởng Vụ Vật liệu xây dựng Nguyễn Quang Hiệp chủ trì cuộc họp.

Bảo vệ kết quả thực hiện Nhiệm vụ, thay mặt nhóm nghiên cứu, TS. Nguyễn Mạnh Tường cho biết, theo báo cáo Tổng kết 10 năm thực hiện về chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020 định hướng đến năm 2030, tổng nguồn vốn đầu tư của 28 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ven biển chiếm 55 - 60% tổng vốn đầu tư cả nước. Công trình xây dựng và hạ tầng kỹ thuật bê tông cốt thép ở ven biển, trên các đảo sau 5, 10, 20 năm thường bị ăn mòn và phá hủy trầm trọng. Điều này đòi hỏi chi phí lớn cho việc sửa chữa và bảo vệ, chiếm khoảng 40-70% giá thành xây dựng.

Nhiều công trình bê tông cốt thép trên các đảo hiện nay được xây dựng dựa trên nguồn nguyên vật liệu được vận chuyển từ đất liền ra, với chi phí vận chuyển cao, nhiều khó khăn trên đường vận chuyển. Trong khi đó, nhu cầu về



Toàn cảnh cuộc họp

các loại vật liệu xây dựng có tính năng vượt trội, thích ứng được với môi trường xâm thực của biển là rất cấp thiết.

Mục tiêu của Nhiệm vụ nhằm chế tạo tấm panel bằng vật liệu nano compozit chịu được môi trường biển; xây dựng đơn giá và qui trình công nghệ chế tạo panel bằng vật liệu nano compozit; chế tạo tấm panel với kích thước phù hợp cho lắp ghép nhà; chế tạo mô hình nhà lắp ghép sử dụng panel được chế tạo.

Qua nghiên cứu, nhóm đã hoàn thành khung nhà mô hình được chế tạo theo tính toán mô phỏng, đảm bảo tháo lắp nhanh; độ bền cao, chịu được gió cấp 8; khối lượng phù hợp cho việc vận chuyển lắp đặt trong vùng biển,

đảo. Khung nhà chế tạo bằng thép thành các module có kích thước phù hợp cho vận chuyển, có thể lắp lẫn được với nhau.

Sau thời gian nghiên cứu chế tạo panel nano composite và thử nghiệm mô hình nhà lắp ghép nhanh phục vụ cư dân ven biển hải đảo, nhóm nghiên cứu đã đạt được những kết quả quan trọng: lựa chọn được thành phần đơn, các điều kiện công nghệ để gia công chế tạo lớp lõi của panel; hoàn thiện nghiên cứu thành phần chế tạo lớp vỏ composite trên cơ sở nhựa polyester, vải thủy tinh gia và nano silica gia cường; trên cơ sở vật liệu lõi và vật liệu composite chế tạo vỏ đã chế tạo tấm panel. Các thông số cơ bản của panel đáp ứng được yêu cầu đặt ra. Nhóm cũng đã lắp đặt và thử nghiệm thực tế mô hình nhà lắp ghép nhanh tại vị trí Đồ Sơn (Hải Phòng) - nơi có điều kiện khí hậu biển, có nhiều ảnh hưởng của gió bão. Mô hình này được theo dõi, đánh giá độ bền cũng như khả năng chịu được ảnh hưởng của gió bão (an toàn trước tác động của gió cấp 7,8). Panel và khung thép không bị ảnh hưởng của điều kiện thời tiết.

Tại cuộc họp, Hội đồng Tư vấn Bộ Xây dựng

nhất trí với lý do, sự cần thiết thực hiện Nhiệm vụ và cho biết đây là đề tài có ý nghĩa khoa học và thực tiễn cao.

Theo Hội đồng, nhóm nghiên cứu rất nghiêm túc, nỗ lực trong quá trình thực hiện Nhiệm vụ; đã hoàn thành đầy đủ các sản phẩm theo hợp đồng và đảm bảo chất lượng, trong đó có một số sản phẩm vượt số lượng theo đề cương phê duyệt; chất lượng các sản phẩm được đo đạc, đánh giá bằng kỹ thuật, phương tiện, máy móc hiện đại, có độ tin cậy cao. Bên cạnh đó, Hội đồng lưu ý nhóm nghiên cứu cần tiếp tục theo dõi, đánh giá sự thay đổi (nếu có) về các tính chất cơ lý của các sản phẩm, từ đó nghiên cứu các phương án nâng cao hơn nữa chất lượng sản phẩm để có thể ứng dụng rộng rãi không chỉ đối với các công trình dân sự mà cả các công trình phục vụ mục đích an ninh quốc phòng.

Hội đồng Tư vấn Bộ Xây dựng nhất trí bỏ phiếu nghiệm thu Nhiệm vụ, với kết quả đạt loại Xuất sắc.

Trần Đình Hà

Hội nghị Việt Nam - Nhật Bản lần thứ 8 về xây dựng

Ngày 20/12/2022, tại Hà Nội, Bộ Xây dựng Việt Nam và Bộ Đất đai, Hạ tầng, Giao thông và Du lịch Nhật Bản (MLIT) phối hợp tổ chức hội nghị Việt Nam - Nhật Bản lần thứ 8 về xây dựng. Tham dự hội nghị có Thứ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Văn Sinh; Thứ trưởng MLIT Nishida Shoji; Phó Đại sứ Nhật Bản tại Việt Nam; các chuyên gia, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc 2 Bộ và doanh nghiệp 2 nước.

Phát biểu khai mạc hội nghị, Thứ trưởng Nguyễn Văn Sinh cho biết, trong gần 50 năm qua, quan hệ hợp tác giữa Việt Nam và Nhật Bản không ngừng phát triển trên tất cả các lĩnh vực chính trị, ngoại giao, kinh tế, khoa học kỹ thuật, văn hóa, giáo dục, đào tạo. Từ năm 2014, Việt Nam - Nhật Bản đã nâng tầm quan

hệ đối tác chiến lược sâu rộng vì hòa bình và thịnh vượng ở châu Á.

Trong lĩnh vực xây dựng, từ năm 2013 Bộ Xây dựng và các địa phương của Việt Nam đã phối hợp chặt chẽ với MLIT và các nhà đầu tư Nhật Bản để nghiên cứu, lựa chọn địa điểm thực hiện dự án phát triển đô thị sinh thái tại Việt Nam. Hai Bộ đã ký Biên bản hợp tác về xây dựng và phát triển đô thị giai đoạn 2018 - 2021. Trên cơ sở Biên bản hợp tác, MLIT hỗ trợ nhiều lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng, trong đó có xây dựng cơ chế chính sách trong lĩnh vực thoát nước và xử lý nước thải, thi công xây dựng công trình ngầm sử dụng công nghệ khoan kích ống ngầm, định mức, chi phí và quản lý hợp đồng, an toàn trong công trình



Thủ tướng Nguyễn Văn Sinh phát biểu tại hội nghị



Toàn cảnh cuộc họp

xây dựng. Bộ Xây dựng cũng đã phối hợp với Cơ quan Hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA) triển khai thực hiện các dự án hợp tác kỹ thuật nhằm nâng cao năng lực thể chế, năng lực quản lý đô thị, hỗ trợ đào tạo cán bộ...

Qua hội nghị này, Thủ tướng Nguyễn Văn Sinh mong muốn đại biểu và doanh nghiệp 2 nước tích cực thảo luận nhằm xác định rõ nội dung, hoạt động hợp tác và thiết lập mạng lưới hợp tác trong thời gian tới, đặc biệt là trao đổi chuyên môn, chuyển giao khoa học công nghệ, hợp tác thương mại và đầu tư giữa doanh nghiệp Việt Nam và doanh nghiệp Nhật Bản.

Phát biểu tại hội nghị, Thủ tướng Nishida Shoji đánh giá cao những kết quả quan trọng mà Việt Nam và Nhật Bản đã đạt được trong việc tăng cường quan hệ hợp tác thời gian qua, đặc biệt là những chương trình, dự án hợp tác

trong lĩnh vực xây dựng.

Theo Thủ tướng Nishida Shoji, Nhật Bản có nhiều kinh nghiệm trong quản lý phát đô thị, nhà ở, thị trường bất động sản, xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật. Thông qua Hội nghị, MLIT mong muốn chia sẻ kinh nghiệm của Nhật Bản trong các lĩnh vực thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng, nhất là lĩnh vực đầu tư xây dựng, bất động sản, hạ tầng đô thị. Hai Thủ tướng cùng tin tưởng Hội nghị Việt Nam - Nhật Bản lần thứ 8 về xây dựng sẽ là diễn đàn trao đổi thông tin, chia sẻ kinh nghiệm trong các lĩnh vực mà 2 Bộ đang rất quan tâm, đồng thời góp phần thúc đẩy mạnh mẽ sự hợp tác giữa doanh nghiệp xây dựng 2 nước trong thời gian tới.

Trần Đình Hà

Hội thảo “Công nghệ bê tông siêu tính năng ứng dụng tại Việt Nam”

Ngày 22/12/2022, Viện Khoa học công nghệ xây dựng (IBST) phối hợp với Hội Bê tông Việt Nam tổ chức hội thảo “Công nghệ bê tông siêu tính năng (UHPC) ứng dụng tại Việt Nam”.

Tham dự hội thảo có TS. Lê Quang Hùng - nguyên Thủ trưởng Bộ Xây dựng, Chủ tịch Hội Bê tông Việt Nam; đồng đạo chuyên gia, nhà khoa học thuộc các trường đại học, hội, hiệp hội chuyên ngành, đại diện các doanh nghiệp hoạt

động trong lĩnh vực xây dựng, bê tông.

Phát biểu khai mạc hội thảo, TS. Lê Quang Hùng cho biết, hiện nay UHPC đã được ứng dụng rộng rãi ở nhiều nước phát triển trên thế giới; tại Việt Nam, UHPC và công nghệ UHPC còn khá mới lạ. Tuy nhiên, do có nhiều tính năng vượt trội so với bê tông cốt thép thông thường nên UHPC được rất nhiều chuyên gia, nhà nghiên cứu, nhà khoa học cũng như các



TS. Lê Quang Hùng phát biểu tại hội thảo



TS. Trần Bá Việt trình bày tham luận tại hội thảo

doanh nghiệp, nhà đầu tư tại Việt Nam chú ý.

Xuất phát từ sự quan tâm của xã hội đối với loại bê tông siêu tính năng, Hội Bê tông Việt Nam đã phối hợp với Viện Khoa học công nghệ xây dựng tổ chức hội thảo này nhằm cung cấp đầy đủ hơn những thông tin về loại hình bê tông siêu tính năng, đồng thời tạo diễn đàn để các chuyên gia, nhà khoa học thảo luận, nhận diện đầy đủ những cơ hội cũng như những thách thức trong việc đẩy mạnh ứng dụng UHPC ở Việt Nam.

Trình bày tham luận tổng quan về UHPC và ứng dụng, TS. Trần Bá Việt - Phó Chủ tịch Hội Bê tông Việt Nam dẫn thông tin từ Cục Quản lý đường cao tốc Liên bang Hoa Kỳ: UHPC là vật liệu composite gốc xi măng bao gồm các thành phần dạng hạt tối ưu, tỷ lệ nước so với vật liệu gốc xi măng nhỏ hơn 0,25 và có chứa cốt sợi phân bố không liên tục. Các đặc tính cơ học của UHPC bao gồm cường độ chịu nén lớn hơn 150Mpa và độ bền nén sau nứt lớn hơn 5Mpa. UHPC có cấu trúc lỗ rỗng không liên tục giúp giảm sự xâm nhập của nước, tăng cường đáng kể độ bền so với các loại bê tông thông thường khác. UHPC có nhiều đặc tính ưu việt: hỗn hợp UHPC chảy cao, không cần đầm; cường độ nén rất cao; cường độ kéo uốn rất cao; độ dẻo dai tốt; có thêm chảy dẻo; không cháy; chống thấm, chống ăn mòn; chi phí bảo trì rất thấp.

Hiện nay, UHPC đã được áp dụng rộng rãi ở nhiều quốc gia trên thế giới. Đến năm 2020, số

lượng cầu được xây dựng từ vật liệu này tại Malaysia là 185 cầu, tại Bắc Mỹ là 389 cầu. UHPC đã được chọn làm vật liệu xây dựng cho Bảo tàng các nền văn minh châu Âu và Địa Trung Hải - Bảo tàng quốc gia đầu tiên được xây dựng ở Pháp. Độ bền và lợi ích thẩm mỹ của vật liệu là những lý do chính để UHPC được lựa chọn.

Tại Việt Nam, từ năm 2016 đến nay đã có hơn 50 cầu UHPC được xây dựng ở 17 tỉnh, thành, với độ dài nhịp cầu từ 8 - 20m. Dự kiến trong năm 2023, tại Việt Nam sẽ xây dựng thêm khoảng 60 cầu. Đặc biệt, UHPC cũng đã được sử dụng trong Dự án sửa chữa mặt cầu Thăng Long.

Bên cạnh những ưu điểm, TS. Trần Bá Việt cũng nêu lên một số hạn chế trong việc triển khai áp dụng rộng rãi vật liệu này, như: Việt Nam hiện chưa nắm vững công nghệ về UHPC, giá thành sản xuất cao nên thường hiệu quả hơn đối với những công trình lớn. Tuy nhiên theo thời gian, sự tiến bộ của khoa học công nghệ sẽ giúp giảm giá thành sản xuất UHPC.

Liên quan đến phát triển và ứng dụng UHPC tại Việt Nam, TS. Đỗ Tiến Thịnh (IBST) đã trình bày tổng quan nội dung bộ tiêu chuẩn TCVN về UHPC, gồm có UHPC - Vật liệu yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử; UHPC - Hướng dẫn thiết kế kết cấu; UHPC - Thi công và nghiệm thu. Bộ 3 tiêu chuẩn này đã được Bộ Xây dựng nghiệm thu và chuyển sang Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Bộ Khoa học Công

nghe để thực hiện các thủ tục cần thiết trước khi ban hành, dự kiến trong năm 2023.

Tại hội thảo, các chuyên gia, đại biểu đã thảo luận nhiều vấn đề liên quan đến công nghệ UHPC, về triển vọng ứng dụng loại bê tông này tại Việt Nam. Các ý kiến chuyên gia nhìn chung đều đánh giá cao những tính năng ưu việt của UHPC so với bê tông cốt thép thông thường, quan trọng nhất là độ bền và khả năng tạo hình kiến trúc. Với những tính năng này, UHPC hứa hẹn sẽ tạo động lực mới cho ngành bê tông Việt Nam.

Kết luận hội thảo, Viện trưởng IBST Nguyễn Hồng Hải cảm ơn các ý kiến đóng góp rất hữu ích, thiết thực của các đại biểu tham dự hội thảo. Ban tổ chức sẽ tổng hợp và nghiên cứu, tiếp thu đầy đủ nhằm nắm bắt và vận dụng kịp thời, hiệu quả những công nghệ tiên tiến trong lĩnh vực xây dựng nói chung, sản xuất bê tông nói riêng tại Việt Nam, góp phần cho ngành Xây dựng Việt Nam ngày càng phát triển và hội nhập.

Trần Đình Hà

Hội nghị sơ kết 01 năm triển khai Đề án 06 và tổng kết hoạt động của Ủy ban Chuyển đổi số quốc gia năm 2022

Ngày 25/12/2022, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính - Chủ tịch Ủy ban quốc gia về chuyển đổi số chủ trì Hội nghị sơ kết 01 năm triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06) và tổng kết hoạt động của Ủy ban Chuyển đổi số quốc gia năm 2022.

Tham dự Hội nghị tại điểm cầu trụ sở Chính phủ có Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam - Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban quốc gia về chuyển đổi số; các thành viên Ủy ban quốc gia về chuyển đổi số; thành viên Tổ công tác triển khai Đề án 06 của Thủ tướng Chính phủ; lãnh đạo Tổ công tác giúp việc Ủy ban quốc gia về chuyển đổi số; lãnh đạo, thành viên Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của Văn phòng Chính phủ; các Tập đoàn lớn trong lĩnh vực công nghệ thông tin.

Hội nghị được tổ chức theo hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến, và được kết nối tới các điểm cầu cơ quan Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan Chính phủ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Tại điểm cầu Bộ Xây dựng, ông Vũ Ngọc



Thủ tướng Phạm Minh Chính chủ trì Hội nghị sơ kết 01 năm triển khai Đề án 06 và tổng kết hoạt động của Ủy ban Chuyển đổi số quốc gia năm 2022

Anh - Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ & Môi trường, Tổ phó Tổ công tác của Bộ Xây dựng về triển khai Đề án 06 chủ trì họp trực tuyến, với sự tham gia của các thành viên Tổ công tác là lãnh đạo các Cục Vụ chức năng, các đơn vị trực thuộc Bộ Xây dựng.

Phát biểu khai mạc, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính cho biết: năm 2022 là năm của những biến động nhanh, phức tạp, cũng là năm của quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, hiệu quả với nhiều thành tựu đáng ghi nhận. Tình hình kinh tế-xã hội năm 2022 đạt

được nhiều kết quả quan trọng trên hầu hết các lĩnh vực, trong đó có sự đóng góp của chuyển đổi số.

Nhấn mạnh Đảng, Nhà nước ta rất coi trọng và xem chuyển đổi số là một trong những nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu, Thủ tướng cũng cho biết nhiệm vụ của Ủy ban quốc gia về chuyển đổi số và Tổ công tác triển khai Đề án 06 rất nặng nề; trong đó, cần chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chủ trương, cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số quốc gia, gắn kết chặt chẽ với cải cách hành chính; phát triển Chính phủ số, hướng tới nền kinh tế số, xã hội số, công dân số.

Theo Thủ tướng Phạm Minh Chính, cùng với việc kết nối, khai thác dữ liệu cũng là yếu tố quan trọng trong chuyển đổi số. Do vậy, cần phải xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia, lấy người dân là trung tâm, chủ thể, mọi chính sách phải hướng tới người dân và người dân phải tham gia vào quá trình này.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các đại biểu tham dự Hội nghị đánh giá rõ ràng, khách quan, chứng minh bằng số liệu cụ thể về việc thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch năm 2022 của Ủy ban chuyển đổi số quốc gia và Đề án 06; đánh giá ý nghĩa, hiệu quả chuyển đổi số của Bộ, ngành, địa phương; nhận diện và tìm đúng nguyên nhân các hạn chế, yếu kém, các vướng mắc, điểm nghẽn trong công cuộc chuyển đổi số quốc gia và triển khai Đề án 06, từ đó rút ra bài học kinh nghiệm đồng thời tìm ra các giải pháp hữu hiệu để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc. Bên cạnh đó, Thủ tướng đề nghị các ngành, địa phương chia sẻ những kinh nghiệm hay, những giải pháp cụ thể trong triển khai chuyển đổi số quốc gia và Đề án 06; xác định rõ các quan điểm, định hướng và các nhiệm vụ



Quang cảnh Hội nghị tại điểm cầu Bộ Xây dựng

giải pháp trọng tâm trong thời gian tới cũng như lâu dài.

Nhận định năm 2023, tình hình dự báo còn khó khăn, thách thức nhiều hơn thời cơ thuận lợi, Thủ tướng Phạm Minh Chính đồng thời tin tưởng chuyển đổi số quốc gia nói chung, công tác chuyển đổi số của các Bộ, ngành, địa phương nói riêng sẽ góp phần quan trọng để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn, phục hồi và phát triển kinh tế-xã hội.

Tại Hội nghị, Trung tướng Nguyễn Duy Ngọc, Thứ trưởng Bộ Công an báo cáo tóm tắt sơ kết 01 năm triển khai Đề án 06 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2023; Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Nguyễn Huy Dũng báo cáo tóm tắt kết quả triển khai chuyển đổi số năm 2022 và dự thảo kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ủy ban quốc gia về chuyển đổi số. Các đại biểu dự Hội nghị cũng tham gia các phiên tham luận triển khai Đề án 06 do Bộ trưởng Bộ Công an Tô Lâm điều hành.

Lệ Minh

Công viên sinh thái - giải pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường tại các khu vực đô thị đông dân

Các công viên đô thị luôn cung cấp các dịch vụ hệ sinh thái đô thị, do đó có vai trò quan trọng trong sự phát triển bền vững của các thành phố như một nguồn dự trữ xanh cho quỹ đất đô thị. Các công viên sinh thái với những giải pháp bền vững toàn diện (các loài thực vật thân thiện với môi trường, giảm hình thành chất thải thông qua tái chế ngay trong môi trường tự nhiên, sử dụng năng lượng sạch và vật liệu tại chỗ, ưu tiên giao thông công cộng, mở rộng hơn vỉa hè và đường xe đạp so với các công viên thông thường) sẽ có thể thiết lập cân bằng sinh thái cao trong các khu vực đô thị đông dân cư.

Thành phố là một hệ thống sống động, trong đó một phần là các công viên và không gian xanh do vai trò hiệu quả của chúng trong việc giảm mật độ đô thị, hoàn thiện và cải thiện chức năng của các cơ sở giáo dục, văn hóa, dân cư, cũng như quỹ đất cho sự phát triển. Xét từ góc độ môi trường, không gian xanh đô thị là không gian lớn chứa các loài thực vật, có cấu trúc của rừng, có hiệu quả môi trường và sinh thái nhất định và phù hợp với điều kiện môi trường phổ biến trong thành phố.

Ngày nay, tính bền vững có nghĩa là tối đa hóa sự cân bằng và duy trì lâu dài nguồn lực xã hội, tài chính và tự nhiên. Đó là lý do tại sao một đô thị bền vững luôn tìm cách tăng cường sức mạnh của các hệ thống xã hội, kinh tế và môi trường của mình. Phát triển bền vững là sự chuyển đổi để đáp ứng nhu cầu hiện tại mà không hủy hoại khả năng đáp ứng nhu cầu của thế hệ tiếp theo. Nghiên cứu mở rộng cho thấy các công viên đô thị lành mạnh tổ chức các dịch vụ hệ sinh thái trong các thành phố và đóng góp đáng kể vào sự phát triển bền vững của đô thị.

Như vậy, một trong những biểu tượng của sự phát triển đô thị bền vững có thể là việc xây dựng các tòa nhà và công viên trong thành phố

theo các chỉ số sinh thái, trong đó các tiêu chí phát triển bền vững được thể hiện càng nhiều càng tốt. Cần lưu ý việc tuân thủ các nguyên tắc phát triển bền vững sẽ giúp tiết kiệm trong sản xuất và giảm chất thải đô thị, tái sử dụng và tái chế chúng, tiết kiệm năng lượng, sử dụng vật liệu tại chỗ trong việc xây dựng các công viên, ưu tiên các mô hình giao thông công cộng, lối đi bộ và đi xe đạp trong kế hoạch đô thị. Sử dụng năng lượng mặt trời và gió trong thiết kế, tái chế nước thải của các công viên để giảm các loại ô nhiễm môi trường khác nhau, về bản chất là làm mát vi khí hậu và làm nổi bật bản sắc văn hóa địa phương; kết quả tổng hợp là sự lành mạnh về môi trường sinh thái, sức khỏe thể chất và tinh thần cho những người sử dụng công viên, sự kết nối xã hội tốt hơn trong các thành phố. Tuy vậy, các công viên đô thị không phù hợp và xuống cấp cũng có thể sẽ ngăn cản các nỗ lực phát triển bền vững. Vì vậy, việc đánh giá tính bền vững của các công viên đô thị và khả năng đóng góp vào sự phát triển đô thị bền vững đòi hỏi sự hiểu biết về phong địa lý, xã hội và lịch sử của các thành phố. Cần nghĩ đến việc tạo những không gian xanh có hiệu quả sinh thái cao, đặc biệt là hiệu ứng khí hậu trong các khu đô thị nhỏ (nói cách khác là các công viên cây xanh - vừa có ảnh hưởng đến sự cân bằng sinh thái trong môi trường đô thị, vừa có thể sử dụng làm không gian giải trí trong các khu dân cư đô thị).

Khái niệm sinh thái, bản chất khái niệm này trong một công viên sinh thái có thể hiểu là tổ hợp các biện pháp tổng hợp, được tích hợp để thiết lập sự cân bằng giữa các yếu tố trong công viên để phát triển bền vững. Điều này tức là không chỉ cần chú ý đến các loài thực vật thân thiện với môi trường, mà còn cần hướng đến tái chế chất thải và tiết kiệm năng lượng. Có thể



Công viên sinh thái Edem (Vương Quốc Anh)



Hills Park Dubai - công viên sinh thái giữa lòng sa mạc

nói, các chỉ số sinh thái có biên độ rộng như biến đổi môi trường, biến đổi mức sử dụng năng lượng và việc sử dụng các vật liệu tại chỗ để xây dựng, các loại thực vật (đặc biệt là các loài thích nghi với điều kiện môi trường địa phương), sự kết hợp tương đối giữa các hiện tượng nhân tạo và tự nhiên, quang cảnh chung của công viên... sẽ được đưa vào một công viên sinh thái.

Các chỉ số được xem xét cho thiết kế công viên sinh thái trong nghiên cứu này gồm có: thiết kế vật lý và sinh thái; môi trường; văn hóa và giáo dục.

Theo định nghĩa của công viên sinh thái và các chỉ số của công viên sinh thái, cần chú trọng các vấn đề như tái chế, sản xuất năng lượng và mức tiêu thụ tối ưu, tái chế và tái sử dụng nước thải trong chu trình tiêu thụ nước của công viên, chú ý đến các loài thực vật phù hợp với điều kiện tự nhiên và môi trường của khu vực. Áp dụng các nguyên tắc thiết kế sinh thái trong việc xây dựng các tòa nhà, lối đi, không gian vui chơi cho trẻ em, bãi đậu xe, và cuối cùng chú ý đến các vấn đề giáo dục và xã hội. Văn hóa địa phương là một trong những vấn đề quan trọng nhất cần được xem xét trong quá trình xây dựng một công viên sinh thái.

Bài viết sẽ khái quát dưới đây 3 nhóm chỉ tiêu đánh giá công viên sinh thái:

Thiết kế vật lý và sinh thái:

- Yêu cầu và tiêu chuẩn của các tòa nhà : Các nhu cầu sinh thái cần được xem xét khi

thiết kế các tòa nhà trong công viên sinh thái, bao gồm giảm tiêu thụ năng lượng, sử dụng thông gió tự nhiên, tính kinh tế của công trình, cung cấp điện bằng pin mặt trời và turbin gió, cung cấp nước nóng bằng máy nước nóng năng lượng mặt trời, sử dụng các vật liệu tái chế, cách nhiệt phần thân và sàn của tòa nhà. Sử dụng các cửa mở 2 lớp, xử lý nước thải của tòa nhà dùng cho mục đích không uống, thu hồi nước mưa từ mái nhà và các bề mặt và sử dụng làm nước tăng cường cho hệ thống ao hồ, thiết kế các nhà vệ sinh khô và tạo phân bón, khép kín chu trình tái chế chất thải xây dựng, hình dáng tương thích với tự nhiên và sử dụng các dạng hữu cơ, sử dụng ánh sáng mặt trời tự nhiên vào ban ngày, giảm việc sử dụng các tài nguyên gỗ và hóa thạch không thể tái tạo.

- Yêu cầu và tiêu chuẩn của lối đi: Sự giao tiếp của con người với thiên nhiên và sự tích hợp hoàn hảo của các lối đi với không gian tự nhiên thông qua thiết kế lối đi ngoằn ngoèo giữa các không gian tự nhiên, sử dụng các vật liệu tại chỗ và tự nhiên để lát nền, và thiết kế nền thấm nước...

- Yêu cầu và tiêu chuẩn bãi đỗ xe: Vị trí của bãi đỗ xe cách xa không gian chính của công viên, nền dễ hút nước và hơi ẩm, thiết kế bãi đỗ xe đập gần các tòa nhà chính, khuyến khích văn hóa đạp xe và thể thao...

- Yêu cầu và tiêu chuẩn về không gian vui chơi trẻ em: Tiêu chuẩn hóa và tuân thủ các



Yanweizhou - công viên sinh thái khu vực đất ngập nước tại thành phố Kim Hoa (tỉnh Chiết Giang), Trung Quốc

nguyên tắc an toàn, sử dụng các thiết bị trò chơi có vật liệu chất lượng cao, tuân thủ tỷ lệ nhân trắc học trong thiết bị, nền nhà bằng vật liệu chống va đập, bố trí khu vui chơi gần không gian cây xanh, chiếu sáng phù hợp vào ban đêm, kết nối trẻ em với không gian xanh (không gian cây xanh, mặt nước) bằng cách bố trí không gian chơi của trẻ em gần những nơi này.

Các yêu cầu và tiêu chuẩn năng lượng môi trường

Cung cấp điện bằng pin mặt trời hoặc turbin gió, tái chế nước thải và nước mưa, kết nối các công trình phụ bằng công nghệ phù hợp.

- Yêu cầu, tiêu chuẩn đối với cây trồng, vật nuôi: duy trì vòng đời, sử dụng thực vật bản địa, bảo tồn động vật hoang dã, hạn chế tối đa việc trồng các loài ngoại lai, nên trồng cây thuốc và cung cấp hạt giống cho các loài chim.

- Yêu cầu, tiêu chuẩn ô nhiễm môi trường: giảm ô nhiễm không khí, âm thanh, giao thông, sử dụng tường xanh và tường thác nước giữa công viên và đường cao tốc để giảm ô nhiễm tiếng ồn, sử dụng cây cối rậm rạp để giảm ô nhiễm không khí và ô nhiễm tiếng ồn.

- Yêu cầu và tiêu chuẩn về tái chế và nước thải: tái chế nước thải, sử dụng các nhà vệ sinh khô và tạo phân bón, tái sử dụng nước máy trong hệ thống tưới tiêu, phân loại và tái chế 100% chất thải và biến chúng thành phân bón, đặt các thùng rác sơn màu để người dùng phân



Gardens by the Bay - khu công viên sinh thái nổi tiếng tại Singapore

loại 3 loại chất thải (kim loại, nhựa, giấy).

- Yêu cầu và tiêu chuẩn sản xuất phân bón: sử dụng phân bón và máy ủ phân để biến chất thải thành phân bón theo yêu cầu của công viên, sử dụng kỹ thuật ủ phân cùng các nhà vệ sinh khô và tạo phân bón để sản xuất phân bón, tự cung tự cấp về kinh tế.

- Yêu cầu và tiêu chuẩn sử dụng nước: Sử dụng các kỹ thuật mới, thu gom nước sàn trong các bãi đậu xe và lối đi để thu gom nước mưa, xử lý và tái sử dụng nước thải và sử dụng hệ thống tưới tiêu hợp lý.

Văn hóa và giáo dục

Quan tâm đến nhu cầu và mong muốn của khán giả về không gian được thiết kế: giáo dục về môi trường; cung cấp thời gian giải trí; xây dựng mối liên hệ phù hợp giữa con người và môi trường; xem xét các ví dụ về các kỷ lục xây dựng công viên sinh thái trên thế giới.

Hiện nay sự tập trung ngày càng tăng vào nhu cầu phát triển chuyên sâu ở các khu vực đô thị, vào khái niệm thành phố nhỏ với mật độ cao, xu hướng ngày càng tăng các nguy cơ môi trường tại những khu vực này và sự bất ổn của các hệ sinh thái đô thị liên quan đã đặt ra thách thức về vai trò chủ đạo của không gian xanh trong các khu vực đô thị. Những năm gần đây, với các nghiên cứu được thực hiện trong lĩnh vực quản lý không gian xanh đô thị, nhu cầu tạo không gian xanh - về bản chất là cải thiện môi trường tốt hơn ở các thành phố, nhu cầu xây



Một góc công viên - rừng Gorki tại Saraevo, Moskva (Nga)

dựng các công viên sinh thái ở các khu vực đô thị ô nhiễm và đông đúc để giảm căng thẳng có tầm quan trọng đặc biệt.

Vấn đề nan giải của hầu hết các thành phố trên thế giới hiện nay là sự tồn tại của các không gian xanh không theo kịp tốc độ tăng trưởng của các khu vực đang hoặc đã xây dựng. Áp lực phát triển đô thị và sự thiếu quan tâm đến các đặc điểm quy hoạch cấu trúc đô thị đã làm đảo lộn sự cân bằng giữa phân bố tự nhiên và nhân tạo. Áp lực dân số, đất xây dựng buộc thành phố phải phá bỏ một trong những tài sản quý giá nhất của mình - đó là các mảng sinh thái xanh lớn đang tồn tại. Các điểm nhỏ có giá trị sinh thái thấp xuất hiện trong khu vực đô thị là do sự phân bố và sắp xếp không hợp lý giữa các khu dân cư dày đặc đã được xây dựng, cuối cùng tạo ra môi trường không ổn định trong các thành phố. Để giảm nhẹ vấn đề này, cần xây dựng các công viên sinh thái với các lợi ích và dịch vụ liên quan, một phần của các điểm xanh nhỏ nên là sự phân bố hợp lý các ý tưởng theo bối cảnh địa lý từng khu vực đô thị. Kiểu định hướng tích cực này trong việc quản lý không gian xanh đô thị có thể khiến các điểm nhỏ như công viên sinh thái xâm nhập vào kết cấu dày đặc của các khu dân cư, và giảm mức độ nén cao trong các khu vực đô thị. Cần lưu ý mật độ trong không gian tỷ lệ nghịch với khối lượng hoạt động của con người trong không gian đó - mật độ quá mức cũng sẽ khiến

môi trường sống không thuận lợi.

So sánh công viên sinh thái và công viên đô thị thông thường, có 10 điểm khác biệt rõ rệt như sau:

1. Yêu cầu, tiêu chuẩn về năng lượng

Công viên sinh thái: cung cấp điện thông qua pin mặt trời hoặc máy phát điện gió (sử dụng năng lượng tái tạo, thân thiện với môi trường).

Công viên đô thị: cung cấp điện thông qua lưới điện thành phố (sử dụng nhiên liệu hóa thạch và không thể tái tạo, gây ô nhiễm môi trường).

2. Yêu cầu, tiêu chuẩn đối với cây trồng, vật nuôi

Công viên sinh thái: ứng dụng thực vật bản địa kháng sâu bệnh, hạn chế trồng các loài ngoại lai, trồng cây thuốc; bảo tồn vòng đời của mỗi loài và bảo tồn động vật hoang dã.

Công viên đô thị: trồng các loài thực vật chống ô nhiễm không khí.

3. Yêu cầu và tiêu chuẩn về ô nhiễm môi trường

Công viên sinh thái: giảm ô nhiễm không khí, tiếng ồn, giao thông, sử dụng “tường” cây xanh và “tường” thác nước giữa công viên để giảm ô nhiễm tiếng ồn; cải thiện điều kiện khí hậu; củng cố mạng lưới sinh thái đô thị và giảm hiệu ứng đảo nhiệt đô thị.

Công viên đô thị: giảm ô nhiễm không khí, tiếng ồn; cải thiện điều kiện khí hậu, điều hòa không khí, ngăn nhiệt độ tăng cao.

4. Yêu cầu và tiêu chuẩn về tái chế chất thải, nước thải

Công viên sinh thái: sử dụng nhà vệ sinh khô và tạo phân bón, phân loại và tái chế đúng cách 100% chất thải và biến nó thành phân trộn. Lắp thùng rác màu để phân loại 3 loại rác thải (kim loại, nhựa và giấy) thông qua sự tham gia của cộng đồng (thu gom rác bằng xe chạy điện và nhiên liệu thân thiện với môi trường).

Công viên đô thị: sử dụng các bể tự hoại để thoát nước thải trong công viên; lắp đặt đủ thùng rác có nắp và túi lót trong công viên, trang thiết bị phù hợp để thu gom rác chính xác

và nhanh chóng trong các ngày khác nhau (thu gom rác bằng xe rác chạy nhiên liệu hóa thạch, ô nhiễm môi trường).

5. Yêu cầu và tiêu chuẩn về sản xuất phân bón.

Công viên sinh thái: sử dụng phân bón và máy ủ phân để chuyển hóa chất thải thành phân bón theo yêu cầu của công viên; sử dụng kỹ thuật nhà vệ sinh khô và tạo phân bón để sản xuất phân bón; tiêu thụ phân bón tự nhiên và hữu cơ trong không gian xanh của công viên.

Công viên đô thị: sử dụng các loại phân bón hóa học, hữu cơ với tỷ lệ thích hợp và khác nhau tùy theo nhu cầu của cây trồng trong công viên; vận chuyển và bảo quản phân hóa học tại kho công viên.

6. Yêu cầu và tiêu chuẩn kiểm soát sinh vật gây hại

Công viên sinh thái: kiểm soát dịch hại bằng thuốc trừ sâu hữu cơ, không sử dụng thuốc trừ sâu hóa học.

Công viên đô thị: sử dụng thuốc hóa học như thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt nấm và loài gặm nhấm trong môi trường công viên đô thị.

Ví dụ: một độc tố clo hữu cơ là thuốc trừ sâu có hydrocarbon clo hóa. Loại thuốc trừ sâu này để lại những tác động tiêu cực không thể khắc phục được. Tính ổn định cao của các hợp chất này trong tự nhiên cùng khả năng hòa tan cao trong chất béo nên có thể dễ dàng tích trữ trong mô mỡ của cơ thể người và các sinh vật sống khác.

7. Yêu cầu và tiêu chuẩn đối với chất tẩy rửa

Công viên sinh thái: sử dụng chất tẩy rửa có hợp chất không chứa hoặc chứa ít phốt-phát để vệ sinh và rửa các khu vực khác nhau của công viên. (không sử dụng chất tẩy rửa có tính axit trong công viên).

Công viên đô thị: sử dụng chất tẩy rửa hóa học và chất tẩy rửa có tính axit ở các khu vực khác nhau của công viên.

8. Yêu cầu và tiêu chuẩn sử dụng nước

Công viên sinh thái: thu gom nước mưa bằng kỹ thuật lưu trữ nước mới. Thu thập nước từ nền các bãi đậu xe và lối đi trong công viên. Xử lý và tái sử dụng nước thải trong công viên cũng như sử dụng hệ thống tưới tiêu thông minh phù hợp.

Công viên đô thị: sử dụng mạng lưới nước đô thị, giếng nước cũng như sử dụng xe bồn chở nước để cung cấp nước và tưới tiêu cho môi trường công viên; sử dụng phương pháp truyền thống - những người làm vườn và nhân viên tưới không gian xanh công viên.

9. Yêu cầu và tiêu chuẩn đối với thiết bị vui chơi trẻ em và nội thất đô thị bên trong công viên

Công viên sinh thái: trong sân chơi dành cho trẻ em sử dụng thiết bị trò chơi chất lượng cao, có thể tái chế. Sử dụng vật liệu địa phương và vật liệu tái chế chất lượng cao để làm các tiện ích đô thị cho công viên.

Công viên đô thị: không sử dụng đồ chơi chất lượng cao, sử dụng vật liệu tái chế kém chất lượng trong sản xuất các thiết bị vui chơi cho trẻ em trong công viên; sử dụng các vật liệu phi bản địa như bê tông, sắt, nhựa chất lượng thấp và đôi khi độc hại, vật liệu tái chế... để làm các tiện ích trong công viên.

10. Yêu cầu và tiêu chuẩn của các lối đi

Công viên sinh thái: sử dụng các vật liệu tự nhiên có tại địa phương để lát nền, thiết kế nền có thể thấm nước để nước thấm hút tốt vào đất.

Công viên đô thị: sử dụng các vật liệu nhân tạo, phi tự nhiên như bê tông, gốm sứ, đá nhân tạo trên các bề mặt nền; thiết kế các lớp phủ không thấm nước khiến nước không thấm được vào đất và tích tụ lại trên bề mặt, dòng chảy của nước này khiến các cửa xả nước bị biến dạng.

Qua đánh giá các hạng mục quan trọng và then chốt trong lĩnh vực môi trường sinh thái của 2 mô hình công viên, có thể thấy các công viên sinh thái tái chế 100% chất thải, nước thải so với các công viên đô thị thông thường; bảo đảm khoảng 50% nhu cầu năng lượng của công viên bằng nguồn nhiệt mặt trời. Trong xây

dựng công viên sinh thái, khoảng 75% vật liệu được sử dụng là vật liệu địa phương và tương thích với môi trường xung quanh. Ngoài ra, 50% các loài động thực vật trong công viên sinh thái có gốc bản địa; giảm tới 75% việc sử dụng ô tô trong các hành trình từ thành phố đến công viên, đồng thời tăng cường xe đạp, đi bộ và phương tiện giao thông công cộng để đến công viên. Cuối cùng, các tòa nhà/công trình trong quần thể công viên sinh thái đều được xây dựng và vận hành theo tiêu chuẩn sinh thái.

Không gian xanh và công viên đô thị là một phần của hình thái học, là khung xương cơ học của thành phố, quyết định hình thể và diện mạo đô thị nói chung. Do đó, cần hết sức cẩn trọng để thiết kế đô thị phù hợp và sửa đổi hiệu suất

mô hình môi trường của các công viên. Điều này không chỉ giúp cân bằng các yếu tố hình thái sống cũng như vô tri của mỗi đô thị, mà còn làm giảm áp lực môi trường tại những điểm xanh quan trọng này trong thành phố xuống mức độ có thể chấp nhận được. Để đạt được mục tiêu này, cần chú ý đến cách thức hoạt động của mô hình môi trường rừng như một mô hình thực tế và bền vững của tự nhiên, thậm chí rất cần thiết và quan trọng đối với môi trường đô thị xanh, nhân tạo.

Nasiri Amir Gholamreza

Trường Đại học Kiến trúc & Xây dựng

Azerbaijan

ND: Lê Minh

Thép trong xây dựng - kinh nghiệm của châu Âu

Theo các số liệu của Viện xây dựng thép (Steel Construction Institute), ở Vương quốc Anh có tới 70% tòa nhà cao tầng được xây dựng trên khung thép, ở Thụy Điển khoảng 65% và Na Uy là 48%.

Ứng dụng thép giúp thực hiện gần như mọi hình thức kiến trúc cho công trình xây dựng, ở quy mô nhỏ cũng như to. Các yếu tố thép của khung chịu lực có thể ẩn sau mặt tiền hoặc trở thành một phần để tạo hình bên ngoài. Các ưu điểm khác khi thi công với thép là tốc độ lắp dựng, không có các quy trình ướt, hiệu quả kinh tế và tự do phân vùng không gian bên trong.

Ở Nga, xây dựng dân dụng bằng thép chỉ mới phát triển, điều này liên quan một phần tới các nguyên nhân có tính lịch sử: ở Liên Xô trước đây, thép được sử dụng trước hết cho nhu cầu quân sự và xây dựng công nghiệp. Tại châu Âu, các công trình mọi công năng (nhà ở, tổ hợp đa năng, khách sạn, các trung tâm văn phòng, bệnh viện, trường học) đều được xây dựng trên khung kim loại. Tại Nga hiện nay, tiềm năng sử dụng các kết cấu kim loại là rất lớn, sản lượng thép đang tăng lên mỗi năm.

Các chương trình ở quy mô toàn liên bang và vùng miền, các dự án quốc gia đang tạo cơ hội phát triển lĩnh vực xây dựng thép ở Nga. Theo Ông Alexander Danilov, Tổng Giám đốc Hiệp hội Phát triển xây dựng thép, áp dụng kinh nghiệm quốc tế sẽ giúp ích rất nhiều cho các nhà thiết kế, kiến trúc sư, công nhân xây lắp trong nước.

Kim loại giúp các kiến trúc sư có thể thực hiện các hình thức kiến trúc khác nhau, và khác lạ nhất. Một trong các ví dụ điển hình là Trung tâm y tế ở Frome (Vương quốc Anh), có thể tiếp nhận 35 nghìn bệnh nhân. Tòa nhà chính có chiều dài khoảng 100m, với đặc điểm mái dốc lặp lại hình dáng cong của công trình. Ý tưởng cho giải pháp kiến trúc này ở chỗ về trực quan, tòa nhà hòa hợp hoàn toàn với môi trường xung quanh. Để thực hiện dự án, các kết cấu thép được lựa chọn là loại vật liệu phù hợp nhất cho khung tòa nhà.

Quá trình xây dựng trung tâm y tế ở Doncaster (Anh) cũng sử dụng kết cấu kim loại, giúp dự án đạt lợi nhuận tối đa nhờ hiệu quả chi phí của công nghệ được áp dụng.



Công nghệ xây nhà khung thép phổ biến tại nhiều quốc gia châu Âu

Dự án rất thú vị được thực hiện trong quá trình mở rộng tòa nhà Đại học Oxford. Một khối nhà đã được xây thêm vào tòa nhà chính để chứa các phòng thí nghiệm sinh viên của Khoa Hóa. Tòa nhà mới khung thép gồm ba tầng, 100m dài và 13m rộng. Theo hướng dọc, phần mở rộng thêm được gia cố chắc chắn bằng các liên kết dọc; theo phương ngang, độ ổn định của kết cấu được đảm bảo bằng liên kết với tòa nhà đang có.

Tòa nhà văn phòng Bishop Square ở London là một ví dụ khác. Các công nghệ xây dựng khung thép còn được áp dụng cho các tòa nhà dân cư. Tòa nhà cao 12 tầng, tổng diện tích

sử dụng khoảng 80 nghìn m², tổng trọng lượng kết cấu kim loại khoảng 9500 tấn được lắp dựng hoàn chỉnh trong vòng 30 tuần (khoảng hơn 7 tháng), vượt xa kế hoạch xây dựng kiến là 20 tháng. Tòa nhà có mặt tiền hoàn toàn bằng kính, mái nhà phủ xanh, nằm trên ba mức. Các panel pin mặt trời trên mái nhà đảm bảo điện năng để vận hành hệ thống chiếu sáng, qua đó chi phí vận hành chung của tòa nhà và lượng khí thải CO₂ giảm đáng kể.

Xây dựng khung thép xứng đáng được coi là công nghệ xây dựng chính ở châu Âu, vì bản thân công nghệ phản ánh sự cộng hưởng về hiệu quả kinh tế, tính sinh thái và tính thẩm mỹ. Ông A.Danilov cho rằng trong lĩnh vực xây dựng thép ở Liên bang Nga, sẽ rất hữu ích khi áp dụng kinh nghiệm của các đồng nghiệp phương Tây. Các giải pháp thành công nhất có thể được nhân rộng ở tất cả các vùng của đất nước bằng cách nhập vào hệ thống đăng ký tài liệu thiết kế hiệu quả về mặt kinh tế (các dự án mẫu điển hình) để tái áp dụng.

Tạp chí Vật liệu xây dựng, Công nghệ & Thiết bị thế kỷ XXI
ND: Lê Minh

Bộ Xây dựng thẩm định Đề án đề nghị công nhận đô thị Chờ mở rộng (đô thị Yên Phong), tỉnh Bắc Ninh đạt tiêu chí đô thị loại IV

Ngày 16/12/2022, tại Cơ quan Bộ Xây dựng đã diễn ra Hội nghị thẩm định Đề án đề nghị công nhận đô thị Chờ mở rộng (đô thị Yên Phong), tỉnh Bắc Ninh đạt tiêu chí đô thị loại IV. Thứ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Tường Văn - Chủ tịch Hội đồng thẩm định chủ trì hội nghị.

Tham dự hội nghị có các thành viên Hội đồng thẩm định đến từ Văn phòng Chính phủ, các Bộ ngành Trung ương, các hội và hiệp hội chuyên môn; về phía địa phương có Phó Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh Đào Quang Khải, lãnh đạo Sở Xây dựng tỉnh, lãnh đạo Huyện ủy và UBND huyện Yên Phong.

Trình bày tóm tắt Đề án, đại diện lãnh đạo địa phương cho biết: Yên Phong là huyện ven sông Cầu (phía Tây tỉnh Bắc Ninh), với nhiều làng quan họ đã được UNESCO công nhận là di sản văn hóa thế giới phi vật thể.

Khu vực đô thị Chờ mở rộng bao gồm thị trấn Chờ và 13 xã thuộc huyện Yên Phong có tổng diện tích khoảng 9,693,08ha. Cách thành phố Bắc Ninh khoảng 15km về phía Đông, cách thành phố Hà Nội khoảng 29km về phía Nam, đô thị Chờ mở rộng có vị trí địa lý quan trọng, là đầu mối giao thông với các Quốc lộ 18 và Quốc lộ 3, các đường liên tỉnh 286, 276, đường trục Khu công nghiệp Yên Phong I, II..

Trong những năm qua, được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh Bắc Ninh, chính quyền và người dân đô thị Chờ mở rộng (đô thị Yên Phong) đã nỗ lực phấn đấu, đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội: mức tăng trưởng kinh tế trung bình 3 năm gần nhất khá cao (5,5%); thu nhập bình quân đầu người/năm bằng 0,89 lần so với cả nước; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp - xây dựng, giảm tỷ trọng nông lâm nghiệp. Đời sống của nhân dân



Thứ trưởng Nguyễn Tường Văn chủ trì hội nghị thẩm định

được cải thiện rõ rệt; hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật được tập trung đầu tư với nhiều dự án đầu tư xây dựng mới; hệ thống giao thông, các công trình công sở, y tế, văn hóa, trường học được triển khai xây dựng đồng bộ, hướng tới đô thị văn minh, hiện đại. Đối chiếu với các quy định tại Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị, đô thị Chờ mở rộng (đô thị Yên Phong) đã cơ bản đạt được các tiêu chí của đô thị loại IV.

Việc xem xét đề nghị công nhận đô thị Chờ mở rộng (đô thị Yên Phong), tỉnh Bắc Ninh đạt tiêu chí đô thị loại IV hoàn toàn phù hợp với chủ trương đường lối của Đảng, Nhà nước, là bước hiện thực hóa Quyết định 241/QĐ-TTg ngày 24/1/2021 Phê duyệt kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021-2030 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó xác định thị trấn Chờ mở rộng là đô thị loại IV trong giai đoạn 2021-2025. Đây đồng thời là điều kiện quan trọng để tạo vị thế, thu hút mạnh các nguồn đầu tư, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện Yên Phong và toàn tỉnh Bắc Ninh.

Nhận xét về Đề án, báo cáo thẩm định của Cục Phát triển đô thị (Bộ Xây dựng), 3 báo cáo phản biện của Vụ Quy hoạch Kiến trúc, Cục Hạ



Ông Đào Quang Khải, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh tham dự và phát biểu tại hội nghị

tầng kỹ thuật (Bộ Xây dựng) và Vụ Chính quyền địa phương (Bộ Nội vụ) cũng như ý kiến của các thành viên Hội đồng đều nhất trí với việc nâng loại đô thị Chờ mở rộng. Bên cạnh đó, Hội đồng đóng góp nhiều ý kiến thiết thực giúp địa phương định hướng triển khai các công việc tiếp theo sau khi được công nhận là đô thị loại IV. Các ý kiến tập trung vào việc tiếp tục cải thiện chất lượng hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng đô thị, chú trọng xử lý rác, nước thải, tăng diện

tích cây xanh, tăng tỷ lệ tuyến phố văn minh đô thị trên tổng số trục chính... nhằm khắc phục các chỉ tiêu còn thiếu và yếu.

Phát biểu kết luận Hội nghị, Thứ trưởng Nguyễn Tường Văn nhất trí với toàn Hội đồng, công nhận đô thị Chờ mở rộng (đô thị Yên Phong), tỉnh Bắc Ninh đạt tiêu chuẩn đô thị loại IV với số điểm 87,86 (điểm số quy định phải đạt từ 75/100 điểm trở lên).

Đề nghị Tỉnh ủy, UBND tỉnh và địa phương chỉ đạo tư vấn tích cực rà soát, đánh giá, xác định giải pháp để nâng cao một số chỉ tiêu chưa đạt hoặc đạt ở mức còn thấp, Thứ trưởng Nguyễn Tường Văn cũng rất tin tưởng với tiềm năng phát triển, nhất là về giá trị công nghiệp, huyện Yên Phong và tỉnh Bắc Ninh sẽ xác định rõ lộ trình cũng như nguồn lực để đảm bảo sự phát triển bền vững cho đô thị Chờ mở rộng (đô thị Yên Phong).

Lệ Minh

Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị tiếp tân Đại sứ Hàn Quốc tại Việt Nam

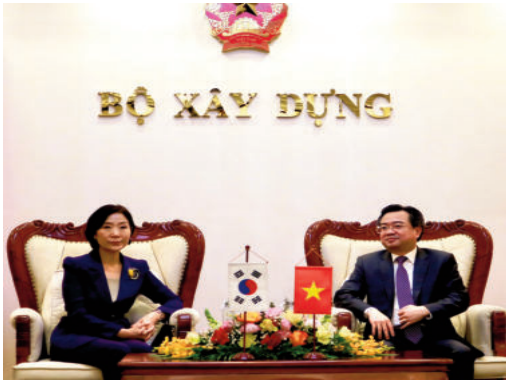
Chiều ngày 16/12/2022, tại trụ sở Bộ Xây dựng, Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị đã có buổi tiếp và làm việc với bà Oh Young Ju - tân Đại sứ Hàn Quốc tại Việt Nam.

Cùng tham dự buổi tiếp có lãnh đạo các Cục, Vụ chức năng thuộc Bộ Xây dựng, về phía Hàn Quốc có đại diện lãnh đạo các đơn vị quản lý hoạt động xây dựng và các tập đoàn doanh nghiệp xây dựng tiêu biểu của Hàn Quốc tại Việt Nam.

Chúc mừng bà Oh Young Ju được Chính phủ Hàn Quốc tin tưởng, bổ nhiệm làm nữ Đại sứ đầu tiên tại Việt Nam, Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị đồng thời đánh giá cao vai trò tích cực của Đại sứ quán Hàn Quốc trong việc thúc đẩy hợp tác trên lĩnh vực xây dựng giữa 2 nước.

Cám ơn sự quan tâm, hỗ trợ của Chính phủ Hàn Quốc dành cho Bộ Xây dựng Việt Nam trong công tác xây dựng hệ thống pháp luật, chính sách, phát triển nhà ở (đặc biệt là nhà ở xã hội), sự hỗ trợ về nguồn vốn ODA, kỹ thuật xây dựng... thời gian qua, Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị tin tưởng mối quan hệ hợp tác tốt đẹp Việt Nam - Hàn Quốc sẽ được duy trì và đẩy mạnh trong thời gian tới. Bộ trưởng nhấn mạnh để đạt được điều này, vai trò cầu nối của Đại sứ quán Hàn Quốc trong thúc đẩy các lĩnh vực hợp tác xây dựng, đào tạo cán bộ quản lý, tạo điều kiện hợp tác cho các doanh nghiệp 2 bên là vô cùng quan trọng.

Bày tỏ vui mừng khi tới thăm và làm việc với Bộ Xây dựng Việt Nam, tân Đại sứ Oh Young



Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị và tân Đại sứ Hàn Quốc Oh Young Ju tại buổi tiếp và làm việc



Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị tặng hoa cho tân Đại sứ Hàn Quốc

Ju cho biết: chuyến thăm Hàn Quốc vừa qua của Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc đã nâng tầm mối quan hệ hai nước thành đối tác chiến lược, trong đó có quan hệ hợp tác trong lĩnh vực xây dựng. Thể hiện sự đồng tình với Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị trong việc tiếp tục thúc đẩy quan hệ hợp tác Việt Nam - Hàn Quốc, bà tân Đại sứ cho biết đó cũng là mong muốn của các doanh nghiệp xây dựng Hàn Quốc, muốn đầu tư nhiều dự án hơn nữa tại Việt Nam, đồng thời khẳng định phía Hàn Quốc luôn sẵn sàng hỗ trợ Việt Nam trong các dự án nhà ở xã hội, dự án ODA. Đề cập đến một số khó khăn, vướng mắc mà doanh nghiệp Hàn Quốc gặp phải khi đầu tư các dự án tại Việt Nam, nhất là các dự án nhà ở thương mại, bà Oh Young Ju đề nghị Bộ Xây dựng Việt Nam có những phương án hỗ trợ các

doanh nghiệp, nhà đầu tư Hàn Quốc tháo gỡ vấn đề này.

Khẳng định Việt Nam luôn hoan nghênh sự đầu tư từ Hàn Quốc, Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị cho biết sẽ điều phối các Cục, Vụ chức năng thuộc Bộ Xây dựng tích cực phối hợp cùng các doanh nghiệp Hàn Quốc tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, để quan hệ hợp tác 2 bên phát triển tốt đẹp hơn. Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị và Đại sứ Oh Young Ju cùng nhất trí sẽ có nhiều chuyến thăm và làm việc hơn nữa giữa Đại sứ quán Hàn Quốc và Bộ Xây dựng Việt Nam, để thông qua cơ chế đối thoại sẽ có những định hướng hợp tác phù hợp theo từng giai đoạn.

Ngọc Anh

Hội nghị phổ biến văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng

Ngày 20/12/2022, Bộ Xây dựng tổ chức Hội nghị phổ biến văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ, nhằm thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012 và Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2022 ban hành kèm theo Quyết định số 1469/QĐ-BXD ngày 31/12/2021. Được sự phân công của lãnh đạo Bộ Xây dựng, bà

Tống Thị Hạnh, Vụ trưởng Vụ Pháp chế chủ trì Hội nghị.

Phát biểu khai mạc, bà Tống Thị Hạnh cho biết, trong thời gian qua, lãnh đạo Bộ Xây dựng luôn quan tâm, tập trung chỉ đạo công tác xây dựng và hoàn thiện pháp luật về xây dựng, coi đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm. Để thực hiện đường lối, quan điểm chỉ đạo của Đảng và



Bà Tống Thị Hạnh - Vụ trưởng Vụ Pháp chế (Bộ Xây dựng) phát biểu khai mạc Hội nghị



Toàn cảnh Hội nghị

Nhà nước, Bộ Xây dựng đã tích cực tham mưu trình cấp có thẩm quyền ban hành và ban hành theo thẩm quyền nhiều văn bản quy phạm pháp luật quan trọng của ngành, qua đó góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật ngành xây dựng, tạo khung pháp lý để quản lý bằng pháp luật đối với lĩnh vực xây dựng. Cùng với đó, công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cũng được tích cực triển khai thực hiện.

Nhấn mạnh tầm quan trọng của công tác tuyên truyền, giáo dục phổ biến pháp luật để chuyển tải pháp luật vào đời sống, Vụ trưởng Tống Thị Hạnh đồng thời tin tưởng Hội nghị hôm nay sẽ mang lại nhiều thông tin cập nhật về các quy định mới, giúp các cán bộ, công chức, viên chức ngành Xây dựng, các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực xây dựng nắm bắt, cập nhật và hiểu rõ hơn các quy định mới, từ đó nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật về xây dựng.

Tại Hội nghị, các báo cáo viên là lãnh đạo các Cục, Vụ chức năng thuộc Bộ Xây dựng phổ biến Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21/09/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/05/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về

phân loại đô thị; Nghị định số 44/2022/NĐ-CP ngày 29/06/2022 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản; Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn; Thông tư số 05/2022/TT-BXD ngày 30/11/2022 ban hành QCVN 03:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Phân cấp công trình xây dựng phục vụ thiết kế xây dựng; Thông tư số 06/2022/TT-BXD ngày 30/11/2022 ban hành QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình.

Theo các đại biểu tham dự Hội nghị, việc phổ biến kịp thời những sửa đổi, bổ sung, những quy định mới trong các văn bản quy phạm pháp luật về xây dựng vừa được ban hành là hết sức cần thiết, giúp giải quyết nhiều vướng mắc để có thể thực hiện các nội dung liên quan một cách hiệu quả nhất.

Ngọc Anh

Kỳ họp lần thứ 40 Ủy ban liên Chính phủ Việt Nam - Cuba

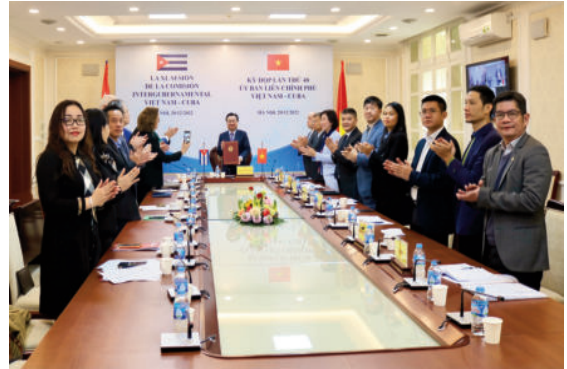
Ngày 20/12/2022, tại Hà Nội, Kỳ họp lần thứ 40 Ủy ban liên Chính phủ (UBLCP) Việt Nam - Cuba đã diễn ra theo hình thức trực tuyến. Bộ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Thanh Nghị, Đồng Chủ tịch UBLCP Việt Nam - Cuba và Bộ trưởng Bộ Ngoại thương và Đầu tư nước ngoài Cuba Rodrigo Malmierca Diaz, Đồng Chủ tịch UBLCP Cuba - Việt Nam, đồng chủ trì Kỳ họp.

Tham dự Kỳ họp, tại điểm cầu Hà Nội có Đại sứ nước Cộng hòa Cuba tại Việt Nam Orlando Hernandez Guillen; đại diện Văn phòng Chính phủ, các Bộ và các doanh nghiệp Việt Nam. Tại điểm cầu La Habana có Đại sứ đặc mệnh toàn quyền nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Cuba Lê Thanh Tùng; đại diện các Bộ, cơ quan Chính phủ Cuba và các doanh nghiệp Cuba.

Tại Kỳ họp, hai Bên cùng điểm lại các kết quả hợp tác đã đạt được trong năm 2022, cùng chia sẻ tình hình kinh tế - xã hội của mỗi nước trong năm 2022 và thống nhất các nội dung hợp tác trong năm 2023.

Phát biểu tại Kỳ họp, đồng chí Rodrigo Malmierca Diaz, Bộ trưởng Bộ Ngoại thương và Đầu tư nước ngoài Cuba, Đồng Chủ tịch UBLCP Cuba - Việt Nam cho biết: kể từ khi hai nước ký kết Hiệp định thành lập UBLCP về hợp tác kinh tế khoa học kỹ thuật vào tháng 3/1974, cơ chế hợp tác này luôn được chú trọng phát triển, góp phần thúc đẩy sự hợp tác về kinh tế và khoa học kỹ thuật giữa 2 nước. Đánh giá cao sự hợp tác của Việt Nam trong những năm qua, đồng chí Rodrigo Malmierca Diaz bày tỏ tin tưởng Kỳ họp lần thứ 40 này sẽ tiếp tục góp phần làm sâu sắc hơn quan hệ hữu nghị truyền thống tốt đẹp giữa Cuba và Việt Nam.

Bước sang năm 2023, đồng chí Rodrigo Malmierca Diaz cho biết: Cuba đặt mục tiêu sớm ổn định kinh tế vĩ mô, khôi phục lại công



Bộ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Thanh Nghị - Đồng Chủ tịch UBLCP Việt Nam - Cuba ký kết Biên bản Kỳ họp

suất sản xuất điện, đẩy mạnh khai thác các nguồn năng lượng tái tạo, xúc tiến các dự án để sản xuất lương thực, thực phẩm, thúc đẩy phát triển kinh tế, hồi phục du lịch, cũng như gia tăng cung ứng hàng hóa và dịch vụ cho nhân dân.

Phát biểu tại Kỳ họp, Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị cho biết, năm 2022 trong bối cảnh chịu nhiều tác động tiêu cực của đại dịch COVID-19, quan hệ hợp tác Việt Nam - Cuba vẫn được duy trì phát triển thông qua tăng cường đối thoại chính trị và giao tiếp cấp cao. Đặc biệt, chuyến thăm hữu nghị chính thức Việt Nam của đoàn đại biểu cấp cao Cuba do đồng chí Thủ tướng Cuba làm Trưởng đoàn; đoàn Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Việt Nam thăm Cuba, là cơ sở để mở rộng hợp tác trong những lĩnh vực hai bên cùng quan tâm.

Đánh giá về kết quả hợp tác kinh tế và khoa học kỹ thuật trong khuôn khổ UBLCP Việt Nam - Cuba, Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị cho biết nhiều kết quả tích cực trong triển khai thực hiện các cam kết của Biên bản Kỳ họp lần thứ 39 đã được ghi nhận. Kim ngạch thương mại song phương trong 11 tháng đầu năm 2022 đạt 136,4 triệu USD. Việt Nam nỗ lực duy trì xuất khẩu gạo ổn định cho Cuba, góp phần giúp



Tại điểm cầu La Habana, Bộ trưởng Bộ Ngoại thương và Đầu tư nước ngoài Cuba Rodrigo Malmierca Diaz, Đồng Chủ tịch UBLCP Cuba - Việt Nam cùng ký kết Biên bản Kỳ họp

Cuba đảm bảo an ninh lương thực và ổn định xã hội. Các dự án do Tổng Công ty Viglacera và Công ty Thái Bình Group đầu tư tại Cuba đã góp phần đáp ứng nhu cầu hàng hóa, gia tăng sản lượng điện và tạo nhiều việc làm cho người dân Cuba.

Bên cạnh các kết quả đã đạt được, Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị chỉ ra một số vướng mắc, bất cập trong hợp tác thương mại và đầu tư như vấn đề chậm thanh toán, cung cấp

không ổn định nguyên nhiên liệu, vật tư và điện cho các nhà máy. Qua đó, Bộ trưởng đề nghị Chính phủ Cuba quan tâm, sớm có giải pháp phù hợp để đảm bảo các dự án hoạt động hiệu quả, mang lại lợi ích thiết thực cho cả hai Bên.

Tại Kỳ họp lần này, 2 bên đã ký kết Biên bản Kỳ họp lần thứ 40 UBLCP Việt Nam - Cuba về hợp tác kinh tế và khoa học kỹ thuật. Trên cơ sở nội dung Biên bản đã thống nhất, trong năm 2023 hai Bên cùng xác định sẽ tiếp tục đẩy mạnh hợp tác trong các lĩnh vực ưu tiên chính, lĩnh vực thế mạnh mà hai Bên cùng quan tâm và có nhu cầu.

Tại Kỳ họp, Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị và Bộ trưởng Rodrigo Malmierca Diaz cùng khẳng định, với quyết tâm và nỗ lực chung, hai Bên sẽ tiếp tục hợp tác chặt chẽ, triển khai thực hiện hiệu quả các Thỏa thuận, Bản ghi nhớ hợp tác, góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại mỗi nước, phát triển hợp tác toàn diện Việt Nam - Cuba.

Mai Anh

Cuộc họp cấp Thứ trưởng lần thứ 4 giữa Bộ Xây dựng Việt Nam và Bộ Đất đai, Hạ tầng, Giao thông và Du lịch Nhật Bản

Ngày 21/12/2022, tại cơ quan Bộ Xây dựng đã diễn ra cuộc họp cấp Thứ trưởng lần thứ 4 giữa Bộ Xây dựng Việt Nam và Bộ Đất đai, Hạ tầng, Giao thông và Du lịch Nhật Bản (MLIT). Tham dự cuộc họp, phía Bộ Xây dựng Việt Nam có Thứ trưởng Nguyễn Tường Văn; lãnh đạo các đơn vị thuộc Bộ Xây dựng. Phía MLIT có Thứ trưởng Nishida Shoji; lãnh đạo đơn vị trực thuộc MLIT.

Phát biểu tại cuộc họp, Thứ trưởng Nguyễn Tường Văn đánh giá cao quan hệ hợp tác hữu nghị giữa Việt Nam và Nhật Bản trong những

năm qua. Đặc biệt là từ năm 2014, hai nước đã nâng tầm lên quan hệ đối tác chiến lược sâu rộng vì hòa bình và thịnh vượng ở châu Á.

Thứ trưởng Nguyễn Tường Văn cho biết, năm 2010, Bộ Xây dựng Việt Nam và MLIT đã ký kết nhiều biên bản ghi nhớ hợp tác về phát triển đô thị, thoát nước và xử lý nước thải, đào tạo nguồn nhân lực ngành Xây dựng... Đến năm 2015, hai Bộ ký kết Biên bản hợp tác tổng thể 3 năm giai đoạn 2015-2018 về hợp tác trong lĩnh vực xây dựng và phát triển đô thị. Đến năm 2018, Biên bản hợp tác này tiếp tục được



Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc phát biểu tại hội nghị



Toàn cảnh cuộc họp

2 Bộ ký kết, kéo dài đến năm 2021. Sau đó, do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 nên 2 bên chưa tổ chức được lễ ký kết tiếp tục hợp tác này. Vì vậy, Bộ Xây dựng mong muốn 2 bên sớm ký kết gia hạn Biên bản hợp tác trong năm 2023, nhân dịp 2 nước kỷ niệm 50 năm thiết lập quan hệ ngoại giao.

Hiện nay, Nhật Bản là đối tác quan trọng ngoài Mạng lưới đô thị thông minh ASEAN (ASCN). MLIT phối hợp với Ban thư ký ASEAN và Chủ tịch ASEAN tổ chức Hội nghị cấp cao Mạng lưới ASCN - Nhật Bản hàng năm từ năm 2019. Năm 2020, Việt Nam đóng vai trò là Chủ tịch ASEAN, Bộ Xây dựng Việt Nam đã phối hợp với MLIT tổ chức thành công Hội nghị cấp cao lần 2 theo hình thức trực tuyến. Năm 2021, 2022 Bộ Xây dựng là đại diện Quốc gia Việt Nam tham dự và phát biểu tại Hội nghị cấp cao lần 3 và lần 4 qua hình thức trực tuyến.

Trong lĩnh vực thoát nước và xử lý nước thải, MLIT đã hỗ trợ chuyên gia dài hạn tại Cục Hạ tầng kỹ thuật, giúp chia sẻ kinh nghiệm của Nhật Bản, hỗ trợ Việt Nam xây dựng cơ chế chính sách của lĩnh vực thoát nước và nước thải, thi công xây dựng công trình ngầm sử dụng công nghệ khoan kích ống ngầm, hợp tác trong các dự án thoát nước và xử lý nước thải với các địa phương.

Trong lĩnh vực định mức, chi phí và quản lý

hợp đồng, an toàn và chất lượng trong các dự án đầu tư xây dựng, MLIT đã cung cấp chuyên gia thông qua dự án của JICA triển khai tại Bộ Xây dựng (gồm Dự án tăng cường năng lực trong dự toán chi phí, quản lý hợp đồng, chất lượng và an toàn trong các dự án đầu tư xây dựng; Dự án tăng cường năng lực trong phát triển các công cụ quản lý nhà nước đối với dự án đầu tư xây dựng).

Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc bày tỏ tin tưởng tại cuộc họp này, 2 bên sẽ cởi mở, trao đổi một cách tích cực các tồn tại vướng mắc trong lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc ngành xây dựng nhằm giúp phía Việt Nam có thêm cơ hội hiểu về hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn của Nhật Bản để áp dụng một cách phù hợp vào điều kiện Việt Nam.

Phát biểu tại cuộc họp, Thủ tướng Nishida Shoji đánh giá cao quan hệ hợp tác giữa Bộ Xây dựng và MLIT thời gian qua, đặc biệt là những chương trình, dự án hợp tác trong lĩnh vực xây dựng, thoát nước và xử lý nước thải; phát triển đô thị thông minh.

Thủ tướng Nishida Shoji nhận định, nền kinh tế Việt Nam ngày càng phát triển cùng với sự gia tăng dân số sẽ tạo ra nhu cầu lớn về xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng kỹ thuật. Do đó, tại cuộc họp lần này, ông mong muốn 2 bên cùng tích cực thảo luận,

chia sẻ kinh nghiệm trong các lĩnh vực thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng và MLIT.

Tại cuộc họp, trên cơ sở những gợi mở, định hướng của Thứ trưởng Nguyễn Tường Văn và Thứ trưởng Nishida Shoji, lãnh đạo, chuyên gia 2 Bộ đã tích cực trao đổi thông tin, chia sẻ kinh nghiệm trong lĩnh vực 2 bên cùng quan tâm,

trong đó có định hướng hợp tác trong lĩnh vực kinh tế xây dựng giai đoạn 2021 - 2025; hiện trạng pháp lý và định hướng hợp tác trong lĩnh vực thoát nước và xử lý nước thải; tổng quan hệ thống đô thị Việt Nam và định hướng hợp tác trong lĩnh vực phát triển đô thị thông minh.

Trần Đình Hà

Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị tiếp Thứ trưởng Bộ Đất đai, Hạ tầng, Giao thông và Du lịch Nhật Bản

Ngày 21/12/2022, tại Cơ quan Bộ Xây dựng, Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị có buổi tiếp, làm việc với Thứ trưởng Bộ Đất đai, Hạ tầng, Giao thông và Du lịch Nhật Bản Nishida Shoji về việc tăng cường hợp tác trong các lĩnh vực 2 bên cùng quan tâm. Tham dự buổi làm việc có đại diện Đại sứ quán Nhật Bản tại Việt Nam; lãnh đạo đơn vị thuộc 2 Bộ.

Tại buổi làm việc, Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị ghi nhận những kết quả quan trọng đã đạt được trong quan hệ hợp tác giữa 2 Bộ thời gian qua, đặc biệt trong các lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật (thoát nước, xử lý nước thải), kinh tế xây dựng (dự toán chi phí, quản lý hợp đồng xây dựng), phát triển đô thị thông minh.

Bày tỏ sự nhất trí cao đối với những nội dung hợp tác đã được 2 bên thảo luận, thống nhất tại Hội nghị Việt Nam - Nhật Bản lần thứ 8 về xây dựng ngày 20/12/2022 và tại cuộc họp cấp Thứ trưởng lần 4 giữa 2 Bộ vào sáng ngày 21/12/2022, Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị cũng trân trọng cảm ơn sự quan tâm, hợp tác của MLIT và Đại sứ quán Nhật Bản trong thời gian qua và mong muốn tiếp tục nhận được sự quan tâm, hỗ trợ từ MLIT, Đại sứ quán và các cơ quan, tổ chức thuộc Chính phủ Nhật Bản, để Bộ Xây dựng hoàn thành tốt hơn nữa chức năng, nhiệm vụ của mình.

Cảm ơn Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị đã



Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị phát biểu tại buổi làm việc



Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị và Thứ trưởng Nishida Shoji chụp ảnh lưu niệm

dành thời gian đón, tiếp và làm việc với đoàn công tác MLIT, Thứ trưởng Nishida Shoji cho biết, chuyến thăm và làm việc của đoàn công tác hôm nay nhằm làm sâu sắc hơn nữa quan hệ mật thiết giữa MLIT và Bộ Xây dựng Việt

Nam. Đánh giá cao quan hệ hợp tác giữa 2 Bộ thời gian qua, Thứ trưởng Nishida Shoji cho biết, MLIT đã tích cực hợp tác, hỗ trợ Bộ Xây dựng và một số địa phương Việt Nam triển khai các dự án thoát nước, xử lý nước thải. Để tạo cơ sở triển khai cụ thể những nội dung hợp tác giữa 2 Bộ trong thời gian tới, 2 bên đều nhất trí sớm ký kết Biên bản hợp tác tổng thể giữa 2 Bộ trong năm 2023.

Từ kinh nghiệm của Nhật Bản trong việc xây dựng, ban hành các kế hoạch dài hạn về quản lý, phát triển nhà chung cư để giải quyết các vấn đề liên quan đến loại hình bất động sản này, Thứ trưởng Nishida Shoji đề xuất

thành lập tổ công tác thúc đẩy quản lý, phát triển thị trường bất động sản (trong đó có nhà chung cư) bao gồm đại diện chuyên gia 2 nước.

Kết thúc buổi làm việc, Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị và Thứ trưởng Nishida Shoji cùng khẳng định Bộ Xây dựng và MLIT sẽ tiếp tục tăng cường hợp tác trong các lĩnh vực 2 bên cùng quan tâm, góp phần mở ra một giai đoạn mới trong quan hệ hợp tác giữa 2 Bộ nói riêng, giữa Chính phủ, nhân dân 2 nước nói chung, nhân dịp kỷ niệm 50 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Nhật Bản vào năm 2023.

Trần Đình Hà

Hội nghị tổng kết năm 2022 và triển khai nhiệm vụ năm 2023 của ngành Xây dựng

Ngày 23/12/2022, Bộ Xây dựng tổ chức Hội nghị tổng kết năm 2022 và triển khai nhiệm vụ năm 2023 của ngành Xây dựng. Tham dự Hội nghị có đồng chí Nguyễn Thanh Nghị - Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Ban Cán sự, Bộ trưởng Bộ Xây dựng; các đồng chí Thứ trưởng Bộ Xây dựng: Thứ trưởng Nguyễn Văn Sinh; Thứ trưởng Bùi Hồng Minh; Thứ trưởng Nguyễn Tường Văn; Chủ tịch Công đoàn Xây dựng Việt Nam Nguyễn Thị Thủy Lệ; đại diện Văn phòng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương. Hội nghị được kết nối trực tuyến tới các Sở Xây dựng 63 tỉnh thành trên toàn quốc.

Báo cáo tổng kết công tác năm 2022 và triển khai nhiệm vụ năm 2023 của ngành Xây dựng, đồng chí Đậu Minh Thanh - Chánh Văn phòng Bộ Xây dựng cho biết, quán triệt quan điểm chỉ đạo, phương châm hành động của Chính phủ với chủ đề năm 2022 “Đoàn kết kỷ cương, chủ động thích ứng, an toàn hiệu quả, phục hồi phát triển”; đồng thời xác định rõ năm 2022 là năm quan trọng để thực hiện Kế hoạch 5 năm 2021-2025; ngay từ đầu năm, được sự chỉ đạo quyết liệt của Ban Cán sự Đảng, lãnh đạo Bộ Xây



Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị phát biểu chỉ đạo hội nghị

dựng, ngành Xây dựng đã tập trung, nỗ lực thực hiện các chương trình, kế hoạch để triển khai các nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, đạt được nhiều kết quả quan trọng.

Bộ Xây dựng đã tích cực phối hợp với Ban Kinh tế Trung ương trình Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam. Để triển khai hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ, Bộ Xây dựng đã khẩn trương



Thủ tướng Bùi Hồng Minh phát biểu tại hội nghị



Toàn cảnh hội nghị

xây dựng Chương trình hành động; ban hành văn bản đề nghị các địa phương rà soát nhu cầu, chương trình - kế hoạch phát triển nhà ở, đặc biệt là nhà ở xã hội; thành lập Tổ công tác liên ngành để đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về nhà ở xã hội, cải tạo chung cư cũ; đề xuất, trình Chính phủ Đề án “Đầu tư xây dựng ít nhất 01 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021-2030”.

Nhờ sự quyết liệt trong chỉ đạo điều hành và sát sao trong kiểm tra, đôn đốc thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ đã đề ra, năm 2022, ngành Xây dựng đã đạt được những kết quả nổi bật: Tốc độ tăng trưởng của ngành Xây dựng ước đạt 8% - 8,5%. Tỷ lệ đô thị hóa toàn quốc ước đạt 41,7%, tăng 1,2% so với năm 2021. Diện tích bình quân nhà ở toàn quốc đạt khoảng 25,5 m² sàn/người, tăng 0,5 m² sàn/người so với năm 2021. Tỷ lệ người dân đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung đạt 94,2%, tăng 2,2% so với năm 2021...

Trên cơ sở những kết quả quan trọng đã đạt được năm 2022, Bộ Xây dựng xác định năm 2023 là năm bản lề thực hiện các Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, tạo động lực cho các năm tiếp theo. Bộ Xây dựng tiếp tục nghiêm túc quán triệt và tổ chức thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, đặc biệt là Nghị quyết số

01/NQ-CP và Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách năm 2023, bám sát chủ đề năm của Chính phủ để cụ thể hóa thành các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp và tập trung cao độ để tổ chức thực hiện hiệu quả.

Tại hội nghị, đại diện các Sở Xây dựng, doanh nghiệp, hội, hiệp hội và các đơn vị thuộc Bộ đã trình bày nhiều tham luận, tóm lược những kết quả quan trọng đạt được trong triển khai nhiệm vụ, mục tiêu năm 2022, kế hoạch năm 2023 đồng thời đề xuất các giải pháp cần thiết nhằm khắc phục những tồn tại, đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ chính trị, hoạt động, sản xuất, kinh doanh trong thời gian tới. Thủ tướng Nguyễn Văn Sinh, Thủ tướng Bùi Hồng Minh và Thủ tướng Nguyễn Tường Văn theo lĩnh vực mình phụ trách đã có những ý kiến giải đáp cũng như gợi mở, định hướng những công việc trọng tâm của các cơ quan, đơn vị trong năm 2023.

Phát biểu chỉ đạo tại hội nghị, Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị nhấn mạnh ý nghĩa những kết quả quan trọng mà ngành Xây dựng đã đạt được trong năm 2022, nhất là trong bối cảnh nền kinh tế đất nước đang trong quá trình phục hồi, còn nhiều khó khăn, đồng thời biểu dương, đánh giá cao sự cố gắng và quyết tâm của toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ngành Xây dựng trong triển khai, thực hiện và hoàn thành các nhiệm vụ, mục tiêu

theo kế hoạch đã đề ra.

Để đảm bảo hoàn thành tốt nhất các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2023, Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị chỉ đạo các đơn vị thuộc Bộ Xây dựng tập trung thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm, trong đó có việc hoàn thiện thể chế, chính sách pháp luật về xây dựng để tăng cường công tác quản lý nhà nước đồng thời tạo môi trường thuận lợi, thông thoáng, phân cấp mạnh cho địa phương; quan tâm đặc biệt công tác lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh quy hoạch; việc xây dựng Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn cần chú trọng giải quyết được các vướng mắc, tồn tại, bất cập trong công tác quản lý quy hoạch hiện nay; chú trọng nghiên cứu các mô hình đô thị mới, sớm ban hành tiêu chí đô thị thông minh; đẩy nhanh xây dựng cơ sở dữ liệu ngành Xây dựng; chú trọng công tác cấp thoát nước, thực hiện các giải pháp chống ngập lụt tại các đô thị lớn.

Bên cạnh đó, Bộ trưởng yêu cầu tiếp tục chú trọng thực hiện các giải pháp đảm bảo phát triển ổn định, lành mạnh thị trường bất động sản, tăng cường xử lý các sai phạm theo thẩm quyền, nhất là các sai phạm trong lĩnh vực bất động sản tại các địa phương; chủ động xây dựng, đổi mới công tác quản lý chi phí, hợp đồng xây dựng để vừa đảm bảo sự linh hoạt, rõ trách nhiệm vừa nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước; quan tâm nghiên cứu phát triển các loại vật liệu mới, thân thiện với môi

trường; xây dựng các phương án sẵn sàng triển khai áp dụng BIM.

Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị yêu cầu từng cá nhân, đơn vị thuộc Bộ Xây dựng nói riêng, ngành Xây dựng nói chung quyết tâm hơn, đoàn kết, thống nhất đi đôi với siết chặt kỷ cương, kỷ luật công tác, đạo đức công vụ, nâng cao tinh thần trách nhiệm và phản ứng linh hoạt để hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ công tác năm 2023 của ngành Xây dựng; tập trung thực hiện 3 khâu đột phá của ngành Xây dựng. Bên cạnh công tác quản lý nhà nước, Bộ trưởng lưu ý các đơn vị phải quan tâm công tác xây dựng Đảng, đoàn thể, thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức hoạt động của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, thực hiện nghiêm chế độ sinh hoạt Đảng theo quy định.

Kết thúc Hội nghị, Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị cảm ơn sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Quốc hội, Chính phủ; sự phối hợp, giúp đỡ có hiệu quả của các Bộ, ban, ngành, cơ quan Trung ương; cộng đồng doanh nghiệp, các tổ chức, hiệp hội trong nước và quốc tế đối với Bộ Xây dựng. Đây chính là động lực quan trọng để Bộ Xây dựng quyết tâm hoàn thành tốt các chức năng, nhiệm vụ trong năm 2023 và những năm tiếp theo.

Trần Đình Hà

Trao giải thưởng Loa Thành lần thứ 34

Ngày 23/12/2022, tại Văn Miếu - Quốc Tử Giám (Hà Nội) diễn ra Lễ trao giải thưởng Loa Thành lần thứ 34 năm 2022, với sự tham dự của lãnh đạo các đơn vị thuộc Bộ Xây dựng, Trung ương Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, các cơ quan, trường đại học, các hội, hiệp hội chuyên ngành. Giải thưởng do Bộ Xây dựng, Tổng Hội Xây dựng Việt Nam, Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Kiến trúc sư Việt

Nam phối hợp tổ chức.

Phát biểu khai mạc lễ trao giải, Bí thư Trung ương Đoàn, Chủ tịch Hội Sinh viên Việt Nam, Chủ tịch Hội đồng Giải thưởng Loa thành lần thứ 34 Nguyễn Minh Triết cho biết, Giải thưởng Loa Thành là cuộc thi đồ án tốt nghiệp xuất sắc của sinh viên các trường đại học xây dựng và kiến trúc, được bắt đầu từ năm 1988. Từ năm 2000, cuộc thi hoạt động theo cơ chế thường



Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ và môi trường Vũ Ngọc Anh, đại diện Bộ Xây dựng trao giải cho thí sinh đạt giải

niên, có Hội đồng giải thưởng Trung ương, Chủ tịch luân phiên là một trong các cơ quan chủ trì tổ chức giải thưởng.

Trong suốt chặng đường 34 năm, Giải thưởng Loa Thành đã có gần 4.000 đồ án tham dự, được tuyển chọn từ các đồ án tốt nghiệp xuất sắc của 23 trường có đào tạo ngành kiến trúc, xây dựng trong cả nước. Giải thưởng đã trở thành nguồn động viên lớn đối với các tân kỹ sư, kiến trúc sư, củng cố thêm sự tự tin, hành trang vững chắc phát triển bản thân, sẵn sàng mang sức trẻ cống hiến cho đất nước.

Năm 2022, Ban Tổ chức giải thưởng nhận được 182 đồ án tham gia của sinh viên 23 trường Đại học trên cả nước. Một số trường có số lượng đồ án dự thi lớn như trường Đại học Kiến trúc Hà Nội (34 đồ án), Đại học Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh (31 đồ án), Đại học Xây dựng Hà Nội (27 đồ án). Trong tổng số đồ án dự thi có 111 đồ án chuyên ngành Kiến trúc - Quy hoạch, 34 đồ án Xây dựng dân dụng - công nghiệp, 5 đồ án Kinh tế và Quản lý xây dựng, 10 đồ án Hạ tầng kỹ thuật và môi trường xây dựng, 9 đồ án Công trình giao thông đường thủy.

Theo Bí thư Trung ương Đoàn Nguyễn Minh Triết, chất lượng đồ án dự thi năm nay khá đồng đều, kỹ năng thể hiện tốt, đa phong cách, nhiều đồ án có phương pháp nghiên cứu phân tích khoa học, sử dụng dẫn chứng lịch sử - văn hóa rất logic. Các đồ án dự thi được trình bày



Đại diện Ban tổ chức trao giải cho các thí sinh đạt giải

chuyên nghiệp, tiệm cận với xu hướng làm đồ án tốt nghiệp của các trường quốc tế.

Các đồ án đạt giải có sự đa dạng về thể loại đề tài cũng như cách tiếp cận theo xu hướng đáp ứng nhu cầu thực tiễn trong nước; cập nhật các xu hướng phát triển kiến trúc và quy hoạch, ứng dụng công nghệ xây dựng hiện đại của thế giới. Nhiều đồ án của sinh viên đã tập trung vào các vấn đề của xã hội như tính bền vững, xây dựng môi trường xanh, sử dụng năng lượng tái tạo...

Tại lễ trao giải, ba giải Nhất được trao cho các đồ án "Thiết kế nhánh 3 cầu vượt nút giao cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây" của sinh viên Nguyễn Tấn Đạt (Trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh); "Bảo tàng địa chất vùng đất đỏ Đông Nam Bộ" của sinh viên Nguyễn Trường Duy (Trường Đại học Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh); đồ án "Thiết kế kiến trúc cảnh quan phân khu trung tâm di tích chiến trường Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên" của sinh viên Lưu Dĩ Tường (Trường Đại học Kiến trúc Tp. Hồ Chí Minh). Ngoài ra, Ban tổ chức cũng đã trao 16 giải Nhì, 15 giải Ba, 22 giải Khuyến khích.

Theo thông lệ của Giải thưởng Loa Thành, chức danh Chủ tịch Hội đồng Giải thưởng được luân phiên giữa các đơn vị đồng tổ chức. Theo đó, Bộ Xây dựng sẽ là đơn vị tiếp theo đảm nhiệm chức danh này tại Giải thưởng Loa Thành lần thứ 35 vào năm 2023.

Trần Hà - Yến Mai

EMS và việc áp dụng EMS trong các dự án xây dựng của Kenya

Lồng ghép các mối quan tâm về môi trường trong xây dựng không phổ biến ở các nước đang phát triển vì hầu hết các công ty xây dựng và nhà phát triển bất động sản đều bị ảnh hưởng bởi các cân nhắc chi phí - lợi ích ngắn hạn. Hầu hết những quan ngại về môi trường thoạt nhìn đơn giản nhưng khi bắt tay vào việc sẽ làm tăng chi phí dự án. Trong khi đó, xây dựng luôn được coi là ngành có nhiều tác động tiêu cực đến môi trường do sử dụng tài nguyên không bền vững và góp phần làm suy thoái môi trường.

Xây dựng hay mở rộng mạng lưới cơ sở hạ tầng ở các nước đang phát triển thường gắn liền với việc làm suy thoái môi trường và sử dụng tài nguyên thiên nhiên vô trách nhiệm. Lồng ghép các vấn đề môi trường trong phát triển cơ sở hạ tầng nhằm giải các bài toán như giảm thiểu tiêu thụ tài nguyên không thể tái tạo, cải thiện môi trường tự nhiên và loại bỏ việc sử dụng các chất độc hại.

EMS (environment management system - hệ thống quản lý môi trường) là một cách tiếp cận có hệ thống để tăng hiệu quả hoạt động của một tổ chức thông qua việc quản lý các tác động đến môi trường của tổ chức đó. EMS có thể áp dụng ở bất kỳ vị trí nào đối với mọi tổ chức thuộc bất kỳ quy mô hoặc loại hình nào để kiểm soát tác động của các hoạt động, sản phẩm hoặc dịch vụ của tổ chức đó đối với môi trường. ISO 14001 là một tiêu chuẩn tự nguyện và dựa trên thị trường được ban hành vào năm 1996.

EMS bao gồm các chính sách, tuyên bố sứ mệnh môi trường, kiểm toán, kế hoạch, hệ thống thông tin, mục tiêu cũng như các chỉ số để đo lường và cải thiện hiệu suất môi trường được cô đọng trong các bước “kế hoạch - thực hiện - kiểm tra - hành động”. Đây là một công

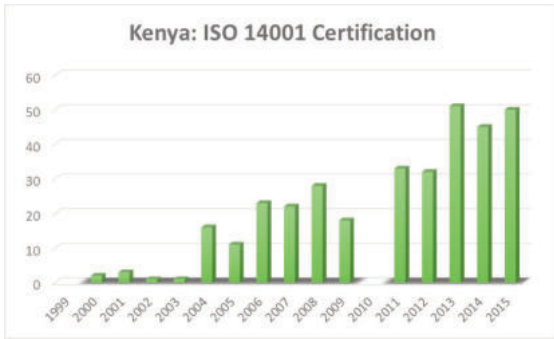


Chứng nhận ISO 14001 trong lĩnh vực xây dựng trên toàn cầu

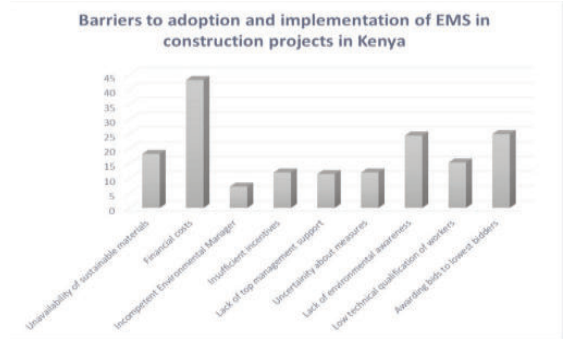
cụ kiểm tra chặt chẽ các hoạt động và hiệu suất môi trường cho phép kiểm soát, giám sát và cải tiến hiệu suất cũng như đạt được các mục tiêu và chỉ tiêu. EMS tăng cường sự tuân thủ các chính sách và quy định về môi trường của quốc gia bên cạnh việc giảm thiểu rủi ro và chi phí môi trường. EMS thực sự cho phép kết hợp các mục tiêu môi trường và kinh doanh trong thiết kế sản phẩm và dịch vụ, mang lại lợi ích môi trường cho địa phương, quốc gia, khu vực và toàn cầu trong khi duy trì hoạt động kinh doanh của các nhà phát triển. Đó là cách tiếp cận đôi bên cùng có lợi.

Việc áp dụng chứng chỉ ISO 14001 ngày càng phổ biến ở các quốc gia phát triển. Ở châu Phi, chứng nhận ISO 14001 không được áp dụng rộng rãi như các nơi khác trên thế giới. Trong những năm qua, các quốc gia đang phát triển của châu lục này đã xếp hạng thấp trong các chỉ số hoạt động môi trường. Tăng trưởng và phát triển dường như không theo quỹ đạo bền vững. Sự buông lỏng và can thiệp chính trị trong việc giải quyết các vấn đề môi trường là nguyên nhân và đáng lo ngại đối với các nền kinh tế phụ thuộc vào nguồn tài nguyên thiên nhiên.

Năm 2016, Kenya đứng thứ 120 về chỉ số



Số các doanh nghiệp ở Kenya được cấp chứng chỉ ISO 14001



Các rào cản để thực hiện EMS trong ngành Xây dựng ở Kenya

SDG (mục tiêu phát triển bền vững) và thứ 123 về chỉ số hoạt động môi trường. Việc tích hợp EMS vào các hệ thống quản lý chất lượng, sức khỏe và an toàn cần thiết hơn là thực hiện một cách riêng lẻ ở Kenya. Ở Kenya, chỉ có 1% số chứng chỉ ISO 14001 được cấp, ít hơn rất nhiều so với các quốc gia khác.

Động lực áp dụng EMS trong các dự án xây dựng ở các nước đang phát triển

Không giống như ngành sản xuất chủ động trong việc quản lý các tác động đến môi trường, các doanh nghiệp xây dựng lại đi sau trong việc áp dụng các hệ thống quản lý môi trường. Các ngành sản xuất đã khai thác được nhiều lợi ích liên quan đến EMS bao gồm tăng cường tuân thủ các yêu cầu quy định, cải thiện mối quan hệ giữa các bên liên quan hoặc với khách hàng, giảm hoặc mở các rào cản thương mại, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh doanh quốc tế vì nền kinh tế xanh đang là xu thế. Tiêu thụ và sản xuất tài nguyên bền vững cũng giúp giảm chi phí và rủi ro.

Các khu vực đã thành công trong việc lồng ghép EMS vào lĩnh vực xây dựng cho rằng điều này do chính sách, sự điều tiết của Chính phủ và cạnh tranh thị trường. Ở châu Á và châu Âu do tập trung xuất khẩu toàn cầu, yêu cầu EMS là bắt buộc trong chính sách mua sắm, và các nhà cung cấp phải đăng ký ISO 14001. Tại Úc,

tất cả các dự án xây dựng bao gồm cả các nhà thầu phụ đều được yêu cầu phải có EMS cơ bản. Khách hàng yêu cầu các dịch vụ đáng tin cậy về môi trường, các công ty được chứng nhận từ chối làm việc với các công ty không được chứng nhận EMS. Cam kết của lãnh đạo cao nhất trong các công ty này cũng đã thúc đẩy việc tuân thủ và thực hiện các hệ thống quản lý môi trường. Điều này giải thích số lượng các công ty được chứng nhận ISO 14001 cao ở các khu vực này.

Các nước đang phát triển cần đẩy mạnh triển khai EMS để mở rộng và duy trì khả năng tiếp cận thị trường toàn cầu cũng như quan hệ đối tác. EMS trong các dự án xây dựng ở các quốc gia phát triển phức tạp hơn do cơ chế tài chính xanh. Các dự án xanh là các dự án lành mạnh về môi trường được tài trợ với nguồn vốn lãi suất thấp.

Với mục đích hướng tới nền kinh tế bền vững trong tương lai, ngoài việc lồng ghép các cân nhắc về môi trường và xã hội ở các nước phát triển, các tổ chức tài chính cho vay và ngân hàng cung cấp tài chính xanh có các dịch vụ tư vấn tín dụng carbon để hướng dẫn khách hàng về Cơ chế phát triển sạch và Giảm phát thải tự nguyện. Những dự án “nâu” (những dự án không có trách nhiệm về môi trường) không được hưởng các cơ chế này như các dự án

“xanh”. Điều này ràng buộc các nhà phát triển phải thực hiện dự án theo cách có trách nhiệm với môi trường.

Vương quốc Anh đã chứng tỏ khả năng đi đầu trong phát triển xanh với Ngân hàng đầu tư xanh (Green Investment Bank) chuyên hỗ trợ các dự án “xanh”. Ngoài ra, Anh đã ban hành Sách Xanh mô tả “cách kết hợp các đánh giá kinh tế, tài chính, xã hội và môi trường của một chính sách, chương trình hoặc dự án”; theo đó, sẽ không có chính sách, chương trình hoặc dự án nào được thông qua nếu không có giải pháp trước hết cho các vấn đề như: cách nào tốt hơn để đạt được mục tiêu? Cách sử dụng nào tốt hơn đối với các tài nguyên?... Điều này đã giúp những người thực hiện có thể học hỏi kinh nghiệm và tránh lặp lại những sai lầm trong quá khứ thông qua việc đánh giá đúng các sáng kiến.

Các dự án xây dựng có lồng ghép EMS sẽ có thể xác định được rủi ro ở giai đoạn sớm, do đó giúp giảm chi phí, hoàn thành dự án kịp thời hoặc trước thời hạn. Các nghiên cứu cũng cho thấy niềm tin vào sản phẩm tăng lên, lợi thế cạnh tranh, tiết kiệm tiền tệ, tiêu thụ tài nguyên một cách bền vững, cải thiện sức khỏe nghề nghiệp, giảm phát thải khí nhà kính, giảm phát sinh chất thải rắn và lỏng, cải thiện hiệu quả quy trình và giảm chi phí xử lý chất thải.

Các rào cản để thực hiện hệ thống quản lý môi trường EMS ở Kenya

Kết quả khảo sát về những trở ngại để áp dụng hệ thống quản lý môi trường ở Kenya như sau: 18,3% số người tham gia khảo sát cho rằng không sẵn có các vật liệu bền vững, gây cản trở cho việc quản lý môi trường thông qua việc lựa chọn vật liệu; 43,3% - chi phí tài sản là rào cản lớn, làm giảm tỷ suất lợi nhuận hoặc cơ hội trúng thầu khi nhà thầu có giá thầu thấp nhất. 24,5% - thiếu nhận thức về môi trường; 25% - thông lệ trao thầu cho nhà thầu thấp nhất

là rào cản đối với việc áp dụng và thực hiện EMS. 15,4% cho rằng trình độ kỹ thuật thấp của người lao động là rào cản. Điều này ảnh hưởng đến kết quả hoạt động môi trường trong các dự án vì người lao động không hiểu được mức độ nhạy cảm của các vấn đề môi trường cũng như không thực hiện đầy đủ các giải pháp để giảm thiểu các vấn đề môi trường. Ngoài ra còn các rào cản như nhà quản lý môi trường không đủ năng lực (7,2%); thiếu sự hỗ trợ của lãnh đạo cao nhất của các doanh nghiệp (11,5%).

Động lực để thực hiện EMS ở Kenya

Các nhà nghiên cứu cũng đánh giá các động lực để thực hiện và áp dụng EMS, kết quả cho thấy: 28,4% số người được hỏi cho rằng các hình phạt pháp lý không bao giờ là động lực; 19,9% cho rằng lợi thế cạnh tranh với các công ty khác là động lực; 20,7% - tiếp cận tài chính; 34,6% - tuân thủ các quy tắc thực hành xây dựng; 16,8% - sự lựa chọn của nhà phát triển; 29,9% - chính sách của công ty; 19,7% - nhu cầu thị trường và nhà cung cấp của công ty. Có 14,9% số người tham gia khảo sát cho rằng thái độ của nhân viên là động lực.

Như vậy, các hình phạt pháp lý đối với quản lý môi trường kém không phải là động lực bên ngoài quan trọng để áp dụng EMS trong các công ty xây dựng ở Kenya. Điều này được cho là do tham nhũng và mức độ khắc nghiệt của các hình phạt. Các chính sách môi trường không phải là động lực bên trong mạnh mẽ cho việc áp dụng và thực hiện EMS do văn hóa và thái độ phổ biến đối với việc quản lý môi trường trong ngành xây dựng.

Áp lực của chính phủ đối với từng lĩnh vực cụ thể và nhận thức về EMS cần phải được tăng cường. EMS cần được tích hợp trong các tiêu chuẩn, quy chuẩn vì đó là điều mà các công ty trong ngành nhận thức và tuân theo. Chính phủ

cần khuyến khích việc áp dụng EMS tiêu chuẩn hóa và không tiêu chuẩn hóa và thậm chí đáp ứng một phần chi phí chứng nhận. Cơ sở dữ liệu về các vật liệu và công nghệ phù hợp với môi trường do chính phủ và Hội đồng công trình xanh biên soạn có thể nâng cao nhận thức và đẩy nhanh việc áp dụng các vật liệu và công nghệ bền vững. Nếu các nước đang phát triển như Kenya không tìm các giải pháp để tăng

cường áp dụng EMS trong lĩnh vực xây dựng, thì cơ hội cạnh tranh quốc tế của chính họ sẽ ngày càng bị thu nhỏ hơn.

**Onkangi N. Ruth, Nyakondo N. Stephen
và các đồng sự**

Nguồn: Tạp chí Kỹ thuật, Khoa học, Công nghệ và Môi trường Rwanda

ND: Mai Anh

Những giải pháp kiến trúc nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu

Nhân Ngày Trái đất 2021, tạp chí Dezeen đã tổng hợp những giải pháp kiến trúc mà các nhà thiết kế đã và đang áp dụng cho các dự án của mình, hướng đến mục tiêu chuyển đổi môi trường xây dựng nhằm mang lại lợi ích cho mọi người cũng như cho cả hành tinh nơi loài người đang sinh sống.

Theo các số liệu của Hội đồng Công trình xanh Vương quốc Anh, xây dựng - kiến trúc có ảnh hưởng lớn đến môi trường xung quanh; riêng lĩnh vực xây dựng chịu trách nhiệm cho 40% lượng khí thải carbon trong cả nước (năm 2019).

Sau khi báo cáo của Liên Hợp Quốc năm 2018 cảnh báo nhân loại chỉ có chưa đầy 10 năm để làm chậm quá trình nóng lên toàn cầu, kiến trúc là một trong các lĩnh vực cần phải xem xét lại các cách thức hoạt động.

Từ việc giảm chất thải và tăng tối đa các diện tích được phủ xanh trong các đô thị đến việc hợp tác và khuyến khích những thay đổi, các giải pháp nhằm giảm gánh nặng cho Trái đất hiện đang được chú trọng. Bài viết giới thiệu các cách để kiến trúc sư có thể đóng góp vì một tương lai xanh hơn, khỏe hơn:

Nhà bằng gỗ

Gỗ đã được sử dụng trong xây dựng từ rất lâu. Thời gian gần đây, xây dựng gỗ đang dần khôi phục lại mức độ phổ biến, với những cải



Khách sạn GSH (Bornholm, Đan Mạch) - khách sạn hoàn toàn từ vật liệu gỗ

tiến của vật liệu gỗ xây dựng, trong đó có gỗ dán nhiều lớp (CLT).

Một trong những ưu điểm nổi bật của các tòa nhà/công trình xây dựng bằng gỗ là có thể thu được nhiều carbon từ khí quyển và lưu giữ trong suốt vòng đời của công trình.

Điều này có thể giúp xây dựng các tòa nhà có mức phát thải carbon thấp thông qua việc bù hoàn lượng khí thải carbon phát sinh trong quá trình xây dựng và vận hành.

Với ý tưởng trên, Văn phòng kiến trúc 3XN đã sử dụng gỗ làm vật liệu cơ bản cho khách sạn GSH tại Bornholm, còn công ty Feilden Clegg Bradley Studios sử dụng CLT cho văn phòng tại London.

Lựa chọn vật liệu trung tính carbon



Tòa nhà văn phòng công ty Snohetta Powerhouse Telemark (Na Uy) - tòa nhà âm carbon

Làm cho các tòa nhà/ công trình trở thành trung hòa carbon, tốt hơn cả là bằng các giải pháp kiến trúc thấp carbon là nhiệm vụ chính của các kiến trúc sư hiện đại. Có thể hiểu tòa nhà trung hòa carbon là một tòa nhà không phát thải CO₂ vào khí quyển trong suốt thời gian tồn tại của mình, xét tới toàn bộ kết cấu, vật liệu được sử dụng cũng như các tài nguyên cần thiết để xây dựng, vận hành và phá dỡ về sau. Còn tòa nhà âm carbon (thấp carbon) là tòa nhà loại trừ nhiều carbon hơn lượng carbon thải ra bầu khí quyển trong suốt thời gian tồn tại của nó, bao gồm cả carbon được tạo ra bởi nhiệt và năng lượng mà tòa nhà tiêu thụ, và carbon được giải phóng từ quá trình khai thác, sản xuất và vận chuyển các kết cấu, vật liệu xây dựng.

Ví dụ về kiến trúc trung hòa carbon có thể thấy ở dự án nhà ở của Michael Riches (York, Vương quốc Anh), trong đó bơm nhiệt không khí và các tấm pin mặt trời để giảm lượng khí thải sẽ được áp dụng. Tòa nhà âm carbon có thể thấy ở tòa nhà văn phòng công ty Snohetta Powerhouse Telemark (Na Uy) - công trình có thể tạo nguồn năng lượng dồi dào trong quá trình hoạt động để bù hoàn vượt mức cho lượng carbon phát thải trong suốt vòng đời của mình.

Phục hồi

Những năm gần đây, sự quan tâm đến ý nghĩa của khái niệm “phục hồi” đã tăng nhanh, bởi cư dân Trái đất nhận ra các hệ sinh thái tự nhiên đang biến mất, đồng nghĩa với đa dạng



Dự án nhà ở xã hội Goldsmith Street được xây dựng theo tiêu chuẩn Passivhaus

sinh học duy trì sự sống trên Trái đất đang mất đi. Phục hồi là một cách tiếp cận để khôi phục lại các hệ sinh thái, giúp tự nhiên thực hiện vai trò chức năng của mình, với sự can thiệp tối thiểu của con người. Điều này tạo cơ hội để các kiến trúc sư tính tới đa dạng sinh học trong việc xanh hóa các dự án của mình, cũng như trong lựa chọn vật liệu xây dựng sao cho quá trình khai thác và sản xuất các vật liệu này không làm cạn kiệt các nguồn tài nguyên thiên nhiên.

Năm 2019, kiến trúc sư Christina Monteiro và các kiến trúc sư Vương quốc Anh, nhiều đồng nghiệp tại các nước EU đã kêu gọi nghiên cứu chiến lược phục hồi đô thị để vừa tăng cường đa dạng sinh học vừa cải thiện sức khỏe, phúc lợi cho người dân.

Tuân thủ các tiêu chuẩn Nhà thụ động

Kể từ khi ra đời vào thập niên 1990, tiêu chuẩn về hiệu quả năng lượng Nhà thụ động (Passivhaus) đã trở thành một trong những giải pháp được nhiều người biết tới nhất trong việc kiến tạo kiến trúc bền vững.

Là một sáng kiến của tổ chức phi lợi nhuận Passivhaus Trust, tiêu chuẩn này khuyến khích các tòa nhà có mức độ cao về cách nhiệt và kín khí, sao cho việc sưởi và làm mát nhân tạo trong những công trình này ở mức tối thiểu.

Các kiến trúc sư Michael Riches và Cathy Hawley đã giành được Giải thưởng RIBA Stirling 2019 cho dự án nhà ở xã hội Goldsmith Street do họ thiết kế theo tiêu chuẩn



Tòa nhà Triodos bank (Hà Lan) tiêu biểu cho thiết kế hai chiều

Passivhaus. Thắng lợi này nhanh chóng trở nên nổi tiếng, và tiêu chuẩn Passivhaus trở thành tâm điểm chú ý - chính xác là tại những nơi cần có tiêu chuẩn này.

Theo các kiến trúc sư, thiết kế Passivhaus cũng có thể bảo đảm cơ sở vững chắc cho lối kiến trúc zero carbon, bởi Passivhaus thực sự giúp giảm năng lượng cần tiêu thụ cho công trình xây dựng.

Thiết kế hai chiều

Kiến trúc hai chiều đảm bảo toàn bộ tòa nhà có thể được tháo rời khi hết thời hạn sử dụng, và các bộ phận sẽ được tái sử dụng, nghĩa là không có gì bị lãng phí. Các kiến trúc sư ví lối kiến trúc này như “biến mọi tòa nhà thành một loại cửa hàng DIY (do it yourself) cho dự án tiếp theo”.

Các ví dụ mới đây nhất là Triodos bank ở Hà Lan (thiết kế của RAU Architects và Ex Interiors) - tòa nhà văn phòng quy mô lớn, hoàn toàn bằng gỗ, có thể tái cấu hình và một gian hàng do Overtreders W và Bureau SLA xây dựng bằng vật liệu xây dựng có thể tái sử dụng. BakerBrown Studio gần đây đã thu hút sự chú ý với đề xuất xây dựng gian trưng bày (cho Nhà hát opera Glyndebourne) từ các vật liệu như gỗ, sợi nấm, nút chai sâm panh bỏ đi và vỏ hải sản có thể tái sử dụng, tái chế hoặc phân hủy sinh học.

Việc tạo ra kiến trúc hai chiều phù hợp với các mục tiêu của kinh tế tuần hoàn - hệ thống khép kín trong đó tất cả các vật liệu được tái sử dụng nhằm loại trừ mọi loại chất thải. Kiến tạo



Dự án Rừng Sahara ở Qatar giúp phủ xanh sa mạc

những tòa nhà có thể tháo rời có nghĩa là các thành phần của chúng có thể được tái sử dụng trong các dự án khác.

Encore Heureux - nhà thiết kế gian trưng bày từ những cánh cửa tái chế - cho biết ý tưởng là "rác thải của người này là tài nguyên đối với người khác."

Mô phỏng sinh học

Một cách nữa mà kiến trúc có thể giúp chống lại biến đổi khí hậu là áp dụng mô phỏng sinh học - cách tiếp cận bắt chước các hệ thống tự nhiên như rạn san hô. Điều này có thể giúp hình thành những cấu trúc cực kỳ hiệu quả trong giảm thiểu nguyên vật liệu sử dụng, đồng thời có thể tái tạo các quá trình có ích như cách thực vật quang hợp để chuyển đổi carbon trong khí quyển thành cellulose và các hợp chất khác.

Theo kiến trúc sư Michael Paulin, các thành phố có thể giúp ngăn chặn biến đổi khí hậu bằng cách loại bỏ carbon khỏi khí quyển khi mô phỏng lại quá trình khoáng hóa sinh học mà các dạng sống như vi sinh vật biển biến carbon thành đá vôi và các khoáng chất giàu carbon khác. Ông nhấn mạnh: cần tìm cách sử dụng các vật liệu loại bỏ carbon khỏi khí quyển, và việc học hỏi từ các quá trình sinh học tự nhiên để thiết kế môi trường xây dựng có tác động tích cực là điều hoàn toàn khả thi.

Kiến trúc phục hồi

Kiến trúc phục hồi ngụ ý những cấu trúc có tác động tích cực đến môi trường



Thiết kế nhà từ những khối rơm nén giúp giảm đáng kể lượng khí thải carbon hàng năm

Kiến trúc sư, nhà mô phỏng sinh học Pavlin gọi đây là phương thức quan trọng có thể giúp giải quyết nhiều thách thức về môi trường hiện nay, và ông cho rằng kiến trúc nếu chỉ đơn giản là giảm thiểu tác động tiêu cực thì sẽ chưa trọn vẹn ý nghĩa khái niệm này.

Văn phòng kiến trúc do ông sáng lập (Exploration Architecture) đã trình diễn những lý tưởng này trong dự án Rừng Sahara ở Qatar. Đó là một nhà kính với nước biển, tái hiện quá trình lý học của loài bọ cánh cứng Namibia, lấy sương mù để thu nước ngọt trên sa mạc. Bất kỳ lượng nước dư thừa nào nhà kính này tạo ra đều được sử dụng để phủ xanh cảnh quan xung quanh.

Nâng cấp/hiện đại hóa

Hiện đại hóa hoặc trang bị thêm, nâng cấp thường được áp dụng để cải thiện hiệu quả sử dụng năng lượng và hiệu suất nhiệt của tòa nhà, giảm sự phụ thuộc vào hệ thống sưởi và làm mát, hoặc để làm mới kết cấu (trong trường hợp ngược lại rất có thể bị phá dỡ).

Thông qua việc ưu tiên cải thiện công trình xây dựng hiện hữu trước khi phá dỡ, các kiến trúc sư có thể bảo toàn vật liệu và lượng carbon có trong các vật liệu đó trong một khoảng thời gian dài hơn, giữ lại lượng khí thải bổ sung thêm do phá dỡ.

Mới đây, các kiến trúc sư của Văn phòng kiến trúc Lacaton & Vassal (Pháp) - những người ủng hộ giải pháp hiện đại hóa, đã giành

giải thưởng Pritzker về Kiến trúc năm 2020 vì "cam kết phục hồi kiến trúc". Các nhà thiết kế khác như Sarah Wigglesworth đã chứng minh giá trị của việc hiện đại hóa công trình mới được sửa chữa cơ bản cách đây không lâu - ngôi nhà rơm ở London giúp giảm 62% lượng khí thải carbon hàng năm.

Một ví dụ khác, kiến trúc sư Piers Taylor đã hiện đại hóa ngôi nhà của riêng mình, nâng cấp toàn bộ cấu trúc bên ngoài theo tiêu chuẩn Passivhaus để đáp ứng những tiến bộ của công nghệ.

Lập các nhóm hành động chống biến đổi khí hậu

Các kiến trúc sư cũng đang chú trọng tới tác động của môi trường xây dựng đối với Trái đất thông qua các sáng kiến cấp cơ sở, trong đó có việc lập các nhóm hành động về biến đổi khí hậu, nơi có thể nâng cao nhận thức và chia sẻ kiến thức về biến đổi khí hậu. Đi đầu trong hoạt động này là Architects Declare - được thành lập bởi một số công ty kiến trúc từng đoạt giải thưởng Stirling để kêu gọi tất cả các kiến trúc sư của Vương quốc Anh nắm bắt "sự thay đổi hành vi". Architects Declare có một mạng lưới các thành viên ngày càng mở rộng trên khắp thế giới thông qua nhiều sự kiện.

Ví dụ khác là Architects Climate Action Network (ACAN) có trụ sở tại Vương quốc Anh, đang vận động để có những đạo luật chặt chẽ hơn cho cuộc chiến chống BĐKH ở Vương quốc Anh. Cách đây ít lâu, ACAN đã phát động chiến dịch kêu gọi thực hiện quy định carbon và thành lập một ban chuyên trách hướng các học sinh sinh viên các trường kiến trúc đấu tranh với những lối ứng xử thiếu trân trọng đối với thiên nhiên.

E- magazine Dezeen 2/2021

www.decor.design.ru

ND: Lê Minh

KỶ HỌP LẦN THỨ 40 ỦY BAN LIÊN CHÍNH PHỦ VIỆT NAM - CUBA

Ngày 20/12/2022



Bộ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Thanh Nghị - Đồng Chủ tịch UBLCP Việt Nam - Cuba ký kết Biên bản Kỳ họp



Tại điểm cầu La Habana, Bộ trưởng Bộ Ngoại thương và Đầu tư nước ngoài Cuba Rodrigo Malmierca Diaz, Đồng Chủ tịch UBLCP Cuba - Việt Nam cùng ký kết Biên bản Kỳ họp